PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thông tư số 06/2016/TT-BGTVT ngày 08 tháng 4 năm 2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ

(Tiếp theo Công báo số 447 + 448)

QCVN 41:2016/BGTVT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ

National Technical Regulation on Traffic Signs and Signals

PHẦN 3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

Điều 89. Nguyên tắc quản lý

89.1. Các tuyến đường bộ khi đưa vào khai thác phải bố trí, lắp đặt đầy đủ báo hiệu theo quy định của Quy chuẩn này;

89.2. Lộ trình thay thế, điều chỉnh đối với báo hiệu đường bộ:

89.2.1. Báo hiệu đường bộ thay thế, bổ sung mới phải tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn này.

89.2.2. Biển báo có nội dung và ý nghĩa sai khác, không đúng với Quy chuẩn này phải được thay thế, điều chỉnh ngay.

89.2.3. Báo hiệu đường bộ không thuộc trường hợp khoản 89.2.2 có nội dung chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác so với quy định tại Quy chuẩn này và còn sử dụng tốt sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2019.

89.2.4. Báo hiệu đường bộ ngoài trường hợp quy định tại các khoản 89.2.2 và 89.2.3 mà có biểu tượng, ký hiệu, kích thước chưa hoàn toàn phù hợp với Quy chuẩn này nhưng không gây hiểu nhầm, hiểu sai khác so với quy định tại Quy chuẩn này sẽ được thay thế dần, hoàn thành trước ngày 20/8/2025.

89.3. Đối với dự án công trình đường bộ, nếu hệ thống báo hiệu đường bộ chưa thi công thì phải điều chỉnh theo Quy chuẩn này; Hệ thống báo hiệu đường bộ là hạng mục công trình phải hoàn thành trước khi nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

89.4. Ngoài báo hiệu đường bộ quy định trong Quy chuẩn này, trường hợp cần thiết, Tổng cục Đường bộ Việt Nam căn cứ vào thực tế, đề xuất báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định.

Điều 90. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý đường bộ

90.1. Các cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm bảo đảm cho hệ thống báo hiệu trên đường được đầy đủ, thống nhất và rõ ràng theo quy định tại Quy chuẩn này. Trường hợp báo hiệu bị mất, hư hỏng, mờ hoặc chưa đúng với quy định trong Quy chuẩn này phải có biện pháp bổ sung, sửa chữa, thay thế theo lộ trình tại Điều 89.

90.2. Tổ chức, cá nhân trực tiếp thực hiện công tác quản lý bảo trì trong phạm vi của mình, kịp thời phát hiện hư hỏng, mất mát và ngăn chặn, xử lý các xâm hại hệ thống báo hiệu, báo cáo về cơ quan quản lý đường bộ.

Điều 91. Trách nhiệm của người sử dụng đường bộ

91.1. Người sử dụng đường bộ, khi tham gia giao thông phải chấp hành Quy chuẩn này.

91.2. Không được tự ý di chuyển, chiếm đoạt, làm hư hỏng hoặc làm thay đổi hiệu lực và tác dụng của những báo hiệu đặt trên đường;

91.3. Có trách nhiệm phát hiện, kiến nghị đến cơ quan quản lý đường bộ các hư hỏng, mất mát, không phù hợp của hệ thống báo hiệu đường bộ.

91.4. Chịu trách nhiệm bồi thường các thiệt hại do làm hư hỏng, mất mát; bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu làm thay đổi tác dụng hiệu lực báo hiệu đường bộ.

PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 93. Tổ chức thực hiện

93.1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này trên toàn mạng lưới đường bộ; triển khai thực hiện trên hệ thống Quốc lộ; xây dựng các bộ định hình hướng dẫn việc thiết kế và lắp đặt hệ thống báo hiệu đường bộ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ theo Quy chuẩn này.

93.2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chuẩn này trên hệ thống Đường tỉnh, Đường huyện, Đường xã, Đường đô thị và Đường chuyên dùng trong phạm vi địa giới hành chính.

93.2. Vụ Khoa học công nghệ chủ trì, phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này.

93.4. Trong quá trình thực hiện quy chuẩn, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Phụ lục A
ĐÈN TÍN HIỆU

A.1. Các dạng đèn tín hiệu

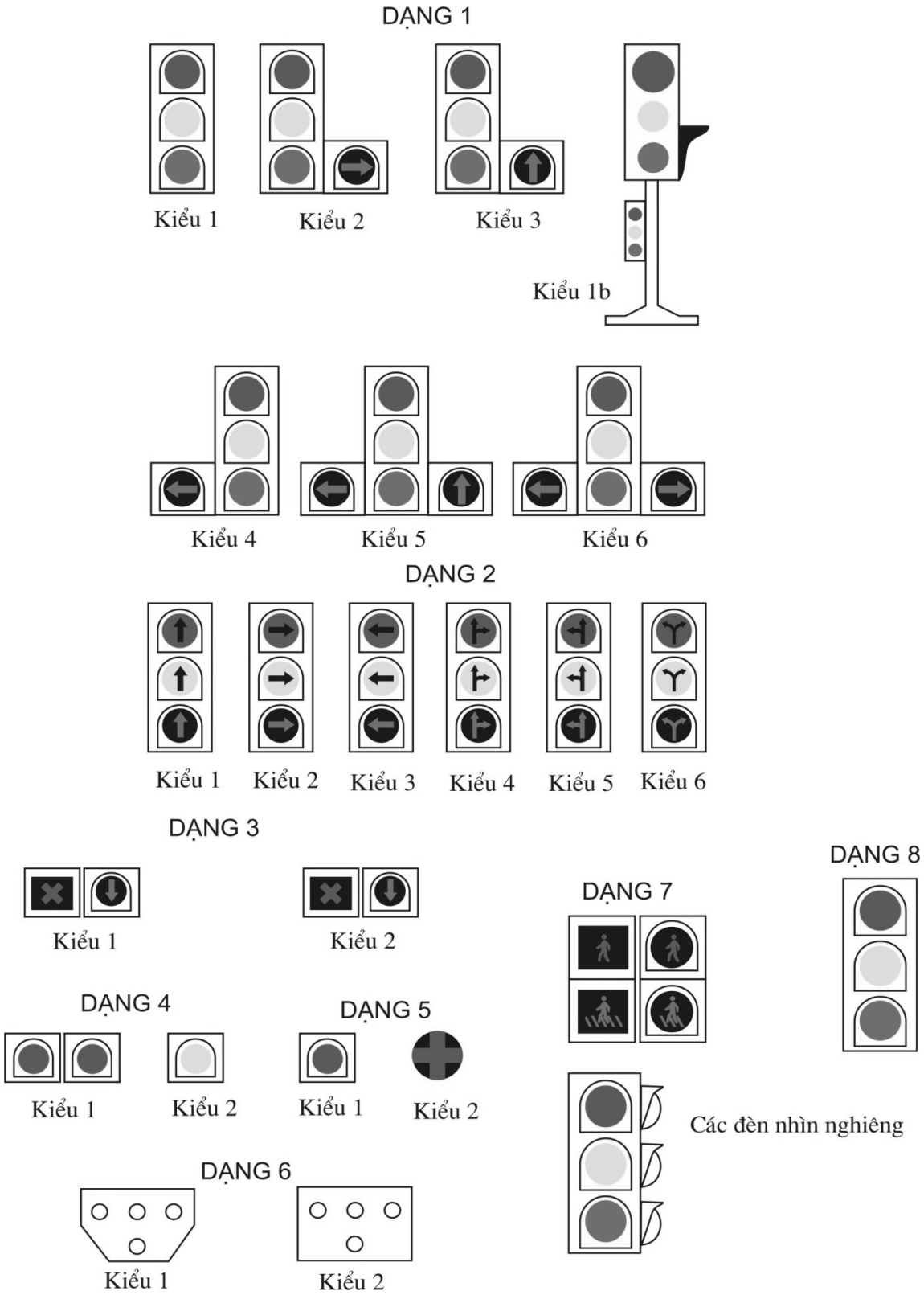

Hình A.1. Các dạng đèn tín hiệu

A.2. Kích thước

a) Dạng đèn 1 Kiểu 1 là dạng đèn chính thường dùng, có 3 đèn tín hiệu xanh - vàng - đỏ đường kính bóng đèn từ 200 mm đến 300 mm, đối với đèn đỏ bắt buộc đường kính 300 mm. Ngoài ra còn các kiểu 2, 3, 4, 5 và 6 ngoài đèn chính còn đèn phụ báo hiệu cho phép xe đi thẳng hoặc rẽ trái, rẽ phải, quay đầu;

b) Dạng đèn 1 Kiểu 1b: ngoài đèn chính 3 màu (đỏ - vàng - xanh) còn có hộp đèn phụ (nhỏ treo thấp hơn đèn chính) cũng 3 màu (đỏ - vàng - xanh) nhắc lại tín hiệu đèn chính và đèn điều khiển giao thông cho người đi bộ;

c) Nếu cho phép các loại phương tiện vòng trái và quay đầu phải sử dụng kiểu 4, 5, 6;

d) Dạng đèn 2 là đèn chính có lồng mũi tên cho phép xe được đi thẳng, rẽ trái, rẽ phải. Chú ý về màu sắc của mũi tên vẽ trên mặt kính của tín hiệu:

- Tín hiệu xanh: mũi tên màu xanh trên nền màu đen.

- Tín hiệu vàng: nét vẽ của mũi tên màu đen trên nền màu vàng.

- Tín hiệu đỏ: nét vẽ của mũi tên màu đen trên nền màu đỏ;

e) Dạng đèn 1, 2 phải lắp đặt theo chiều thẳng đứng, dạng 8 có thể lắp theo chiều ngang trên các cột có cần vươn. Nguyên tắc là bóng đỏ ngoài cùng và bóng xanh trong cùng;

g) Đèn hai khoang dạng đèn 3, đường kính 300 mm bên trái là 2 mũi gạch chéo màu đỏ - các phương tiện dừng lại, còn bên phải là mũi tên màu xanh - các phương tiện được phép đi theo hướng chiều của mũi tên;

h) Dạng đèn 4 và 5 kiểu 1, 2 đều có đường kính của đèn từ 200 mm - 300 mm, dạng 5 kiểu 2 là loại đèn đỏ chữ thập (cấm đi - đặt sau nơi đường giao nhau);

i) Dạng đèn 6 gồm 4 tín hiệu màu trắng có đường kính từ 80 mm đến 100 mm, bảng bố trí đèn tín hiệu có kích thước 300 mm x 400 mm;

k) Dạng đèn 7 có hai tín hiệu nằm trên một kết cấu chung, người đứng màu đỏ, người đi màu xanh trên nền kính màu đen đường kính là 200 mm đến 300 mm để hướng dẫn người đi bộ;

l) Dạng đèn 8, đường kính của bóng đèn tín hiệu 60 mm, đây là đèn dùng cho việc hướng dẫn xe đạp trên những đường dành riêng cho xe đạp. Thông thường phía dưới đèn có biển kích thước 200 mm x 200 mm nền màu trắng, hình xe đạp tượng trưng màu đen;

m) Ngoài các dạng đèn đã nêu, có thể bố trí các tín hiệu khác nhau (xanh, đỏ, vàng) trên cùng một bóng đèn nhưng phải đảm bảo một tín hiệu màu duy nhất, rõ ràng trên mặt đèn ở từng thời điểm trong chu kỳ của đèn. Đèn tín hiệu có thể lắp đặt trên cột đứng, cột cần vươn hay giá long môn.

A.3. Một số quy định khi sử dụng hệ thống đèn tín hiệu

a) Dùng dạng đèn 1 và 2 là hai dạng đèn chính để áp dụng điều khiển giao thông đường bộ. Ngoài ra có thể áp dụng điều khiển chuyển động của tàu điện, ôtô buýt, xe điện bánh hơi (nếu có) nhưng thông thường để áp dụng điều khiển tàu điện, ôtô buýt, xe điện bánh hơi thì dùng theo dạng 6 để phù hợp với quy định quốc tế;

b) Nơi nút giao có tầm nhìn của lái xe không bảo đảm thì dùng đèn tín hiệu kiểu 1 của dạng 1 nhưng điểm thấp nhất của đèn điều khiển cách mặt đường xe chạy từ 1,8 m trở lên, các quy định khác không thay đổi;

c) Lắp đặt "Đúp" các đèn dạng 1 cần lựa chọn cho phù hợp các điều kiện sau:

- Trên đường một chiều các loại phương tiện được đi cả phần đường ở phía bên trái;

- Trên đường hai chiều xe chạy, trước nút giao trên lề đường (hè đường) hay đảo an toàn, nếu không đủ điều kiện đặt đèn trước nút giao thì có thể lắp đèn tín hiệu về hai chiều xe chạy nhưng với điều kiện khoảng cách tối thiểu là 24 m.

d) Đèn dạng 2 nhằm để điều khiển theo làn đường được đặt ở gần nút giao trên những đường có 3 làn đường xe chạy; những nút có nhiều làn xe rẽ trái; có thể đặt trên đảo giao thông hay trên mép phần xe chạy;

e) Đèn dạng 1, 2, 7, 8 cho phép tín hiệu xanh nhấp nháy 3 hoặc 4 lần trước khi chuyển tín hiệu vàng;

g) Đèn dạng 1, 2 đường kính của bóng tín hiệu rộng 300 mm áp dụng ở trên những đường phố chính, trên đường quốc lộ hay khu vực quảng trường. Trong các trường hợp khác thì dùng đường kính của tín hiệu 200 mm. Đặc biệt cho phép dạng 1 và 2 đặt theo chiều thẳng đứng, tín hiệu trên cùng có đường kính 300 mm, các tín hiệu ở thấp hơn đường kính là 200 mm;

h) Đèn dạng 3 được sử dụng trong trường hợp tổ chức giao thông cho một làn xe của chiều ngược lại được dùng cho giao thông của hướng thuận do có sự chênh lệch lưu lượng đáng kể giữa hai hướng. Hướng thuận trong các giờ cao điểm có lưu lượng lớn và ở trạng thái ùn tắc cần thêm làn xe để tăng năng lực thông qua, còn hướng ngược lưu lượng lại nhỏ. Khi sử dụng như vậy, mũi tên xanh chỉ xuống bật sáng có nghĩa là người tham gia giao thông theo hướng thuận chiều có thể sử dụng thêm làn của hướng ngược chiều đó để đi và ngược lại khi đèn có dấu cộng màu đỏ bật sáng thì làn đó không được sử dụng. Phần đường xe chạy phải có tổng số làn ≥ 3 làn đường và không có dải phân cách hai chiều xe chạy;

i) Căn cứ tình trạng giao thông cụ thể Tư vấn thiết kế hoặc người quản lý giao thông áp dụng cho phù hợp theo yêu cầu kỹ thuật sau:

- Đèn tín hiệu được treo ở ngoài mép mặt đường không ít hơn 0,5 m (theo chiều ngang). Đối với đường có 3 làn xe trở lên thì đèn tín hiệu treo ở phía trên theo chiều xe chạy;

- Thời gian đèn xanh tối thiểu cho một hướng giao thông ít nhất là 15 giây;

- Đèn dành cho người đi bộ có chu kỳ đèn dài ít nhất là 7 giây. Khi lưu lượng người đi bộ thấp và bề rộng đường hẹp 2 làn xe và không là đường ưu tiên thì có thể giảm bớt chu kỳ đèn ngắn hơn nhưng không ít hơn 4 giây. Chú ý, tốc độ của người đi bộ sang đường tính bằng 1,2 m/s, nếu nơi bố trí dành cho người khuyết tật qua đường sẽ phải tính tốc độ của người sang đường thấp hơn 1,2 m/s và căn cứ vào thị sát để đặt chu kỳ đèn cho phù hợp.

Để trợ giúp người đi bộ sang đường nhất là người khiếm thị, khiếm thính hoặc khuyết tật người ta còn sử dụng thiết bị cảm biến thụ động hoặc nút ấn. Thiết bị nút ấn dành cho người đi bộ sang đường bao gồm nút ấn, đèn nhấp nháy đặt chung trên một cột ở vị trí thuận lợi trên vỉa hè ngay vị trí bắt đầu dành cho người đi bộ sang đường. Thiết bị nút ấn còn trang bị bộ phận phát âm thanh để báo nơi đặt thiết bị nút ấn, âm thanh dễ nhận biết có chu kỳ 0,15 giây và lặp lại sau 1 giây, âm thanh có thể nghe thấy từ cự ly 1,8 m đến 3,7 m và âm lượng không thấp hơn 5 dB nhưng không cao hơn 89 dB và sẽ bị vô hiệu hóa khi chu kỳ đèn nhấp nháy kết thúc. Khi đặt thiết bị nút ấn phải khảo sát thực địa để bố trí phù hợp.

- Sử dụng đèn tín hiệu có đường kính 300 mm ở những đường có tốc V_{85} từ 60 km/h trở lên và ở nơi thường xuyên không có người điều khiển giao thông, nơi có nhiều người già tham gia giao thông;

- Đèn tín hiệu phải nhìn thấy từ xa và không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng A.1:

Bảng A.1. Khoảng cách tối thiểu nhìn thấy đèn tín hiệu

Tốc độ V_{85} (km/h)	Khoảng cách nhìn thấy nhỏ nhất (m)
30	50
40	65
50	85
60	110
70	140
80	165
90	195

- Đèn tín hiệu được treo ở ngoài mép mặt đường hoặc vỉa hè thì cạnh dưới của đèn không thấp hơn 1,4 m và không cao quá 5,8 m so với mặt đảo, mặt hè, mặt lề nơi đặt cột đèn tín hiệu. Khi treo trên làn xe chạy thì cạnh dưới của đèn không thấp hơn 5,2 m và không cao quá 7,8 m so với mặt đường nơi treo đèn;

- Những nơi đặt đèn có độ sáng của thiên nhiên sau đèn gây rối nhận biết của người điều khiển phương tiện thì cần nghiên cứu tạo nền sau đèn để trợ giúp nhận biết cho người điều khiển phương tiện;

- Do người điều khiển phương tiện tập trung quan sát phía trước để điều khiển phương tiện, vì vậy, khi đặt đèn tín hiệu hoặc các báo hiệu giao thông trên lề, hè cần xác định vùng quan sát hiệu quả. Cách xác định như sau: mở một góc 40° từ vị trí mắt người lái đối xứng qua trục mắt tạo thành vùng nhìn rõ của người lái. Cũng cần chú ý khả năng quan sát được đèn của các xe phía sau các xe lớn hoặc người tham gia giao thông bị ngược ánh nắng mặt trời.

Phụ lục B
Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN BÁO CẤM

B.1. Biển số P.101 "Đường cấm"

a) Để báo đường cấm các loại phương tiện đi lại cả hai hướng, trừ các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.101 "Đường cấm";

b) Nếu đường cấm vì lý do đường, cầu bị tắc thì biển cấm đặt ở giữa phần xe chạy kèm theo có hàng rào chắn ngang trước phần xe chạy như quy định ở Điều 82, các xe được ưu tiên cũng không được phép đi vào;

c) Nếu đường cấm cả người đi bộ thì phải đặt thêm biển số P.112 "Cấm người đi bộ" (ở trong khu đông dân cư) hoặc kéo dài hàng rào chắn ngang suốt cả nền đường (ở ngoài khu đông dân cư);

d) Nếu đường cấm vì những lý do khác nhưng cầu, đường vẫn sử dụng được thì biển đặt ở giữa đường nhưng không đặt hàng rào chắn;

e) Nếu phần xe chạy quá hẹp, biển đặt ở giữa phần xe chạy sẽ làm cản trở những xe được phép ra vào đường cấm thì đặt biển ở mép phần xe chạy.

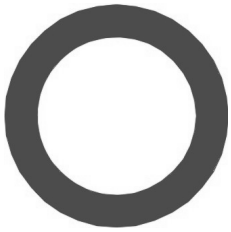

Hình B.1. Biển số P.101

B.2. Biển số P.102 "Cấm đi ngược chiều"

a) Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.102 "Cấm đi ngược chiều". Người đi bộ được phép đi trên vỉa hè hoặc lề đường;

b) Chiều đi ngược lại với chiều đặt biển P.102 là lối đi thuận chiều, các loại xe được phép đi do đó phải đặt biển chỉ dẫn số I.407a.

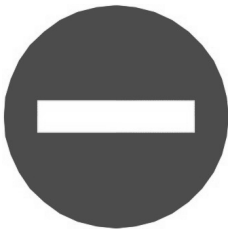

Hình B.2. Biển số P.102

B.3. Biển số P.103a "Cấm xe ôtô", Biển số P.103b và P.103c "Cấm xe ôtô rẽ phải" và "Cấm ôtô rẽ trái"

a) Để báo đường cấm các loại xe cơ giới kể cả xe máy 3 bánh có thùng đi qua, trừ xe máy 2 bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.103 "Cấm xe ôtô".

Nếu đường cấm vì lý do đường, cầu bị yếu, có thể đặt hàng rào chắn hay chướng ngại vật trong phần đường xe chạy;

b) Để báo đường cấm các loại xe cơ giới kể cả xe máy 3 bánh có thùng rẽ phải hay rẽ trái, trừ xe máy 2 bánh, xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.103b "Cấm xe ôtô rẽ phải" hay biển số P.103c "Cấm xe ôtô rẽ trái".

a) Biển số P.103a

b) Biển số P.103b

c) Biển số P.103c

Hình B.3. Biển số P.103

B.4. Biển số P.104 "Cấm xe máy"

Để báo đường cấm các loại xe máy, trừ xe máy được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.104 "Cấm xe máy". Biển không có giá trị cấm những người dắt xe máy.

Hình B.4. Biển số P.104

B.5. Biển số P.105 "Cấm xe ôtô và xe máy"

Để báo đường cấm các loại xe cơ giới và xe máy đi qua trừ xe gắn máy và các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.105 "Cấm xe ôtô và xe máy".

Hình B.5. Biển số P.105

B.6. Biển số P.106 (a, b) "Cấm xe ôtô tải" và Biển số P.106c "Cấm xe chở hàng nguy hiểm"

a) Để báo đường cấm các loại xe ôtô tải trừ các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.106a "Cấm xe ôtô tải". Biển có hiệu lực cấm đối với cả máy kéo và các xe máy chuyên dùng đi vào đoạn đường đặt biển số P.106a;

b) Để báo đường cấm các loại xe ôtô tải có khối lượng chuyên chở (theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) lớn hơn một giá trị nhất định, phải đặt biển số P.106b. Biển có hiệu lực cấm các xe ô tô tải có khối lượng chuyên chở (xác định theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) lớn hơn giá trị chữ số ghi trong biển (chữ số tấn ghi bằng màu trắng trên hình vẽ xe). Biển có hiệu lực cấm đối với cả máy kéo và các xe máy chuyên dùng đi vào đoạn đường đặt biển;

c) Để báo đường cấm các xe chở hàng nguy hiểm, phải đặt biển số P.106c.

a) Biển số P.106a

b) Biển số P.106b

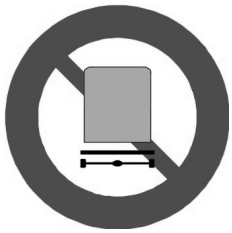

c) Biển số P.106c

Hình B.6. Biển số P.106

B.7. Biển số P.107 "Cấm xe ôtô khách và xe ôtô tải"

Để báo đường cấm xe ôtô chở khách và các loại xe ôtô tải kể cả các loại máy kéo và xe máy thi công chuyên dùng đi qua trừ các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.107 "Cấm xe ôtô khách và xe ôtô tải".

Hình B.7. Biển số P.107

B.7a. Biển số P.107a "Cấm xe ôtô khách"

a) Để báo cấm ôtô chở khách đi qua trừ các xe ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.107a “Cấm xe ôtô khách”. Biển này không cấm xe buýt;

b) Trường hợp cấm xe khách theo số chỗ ngồi thì sử dụng biển phụ ghi số chỗ ngồi đối với các xe cần cấm.

Hình B.7a. Biển số P.107a

B.7b. Biển số P.107b "Cấm xe ôtô taxi"

Để báo cấm xe ôtô taxi đi lại, phải đặt biển P.107b “Cấm xe ôtô taxi”. Trường hợp cấm xe ôtô taxi theo giờ thì đặt biển phụ ghi giờ cấm.

Hình B.7b. Biển số P.107b

B.8. Biển số P.108 "Cấm xe kéo rơ-moóc"

Để báo cấm các loại xe cơ giới kéo theo rơ-moóc kể cả xe máy, máy kéo, ôtô khách kéo theo rơ-moóc đi lại, trừ loại ôtô sơ-mi-rơ-moóc và các xe được ưu tiên (có kéo theo rơ-moóc) theo quy định, phải đặt biển số P.108 "Cấm xe ôtô, máy kéo kéo rơ-moóc".

Hình B.8. Biển số P.108

B.8a. Biển số P.108a "Cấm xe sơ-mi-rơ-moóc"

Để báo đường cấm các loại xe sơ-mi-rơ-moóc và các xe kéo rơ- moóc trừ các xe được ưu tiên (có dạng xe sơ-mi-rơ-moóc hoặc có kéo theo rơ-moóc) theo quy định, phải đặt biển số P.108a "Cấm xe sơ-mi-rơ-moóc".

Hình B.8a. Biển số P.108a

B.9. Biển số P.109 "Cấm máy kéo"

Để báo đường cấm các loại máy kéo, kể cả máy kéo bánh hơi và bánh xích đi qua, phải đặt biển số P.109 "Cấm máy kéo".

Hình B.9. Biển số P.109

B.10. Biển số P.110a "Cấm xe đạp" và Biển số P.110b "Cấm xe đạp thồ"

a) Để báo đường cấm xe đạp đi qua, phải đặt biển số P.110a "Cấm đi xe đạp". Biển không có giá trị cấm những người dắt xe đạp;

b) Để báo đường cấm xe đạp thồ đi qua, phải đặt biển số P.110b "Cấm xe đạp thồ". Biển này không cấm người dắt loại xe này.

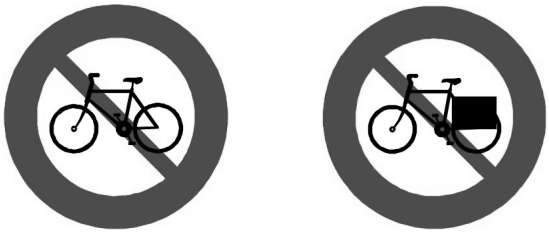

a) Biển số P.110a b) Biển số P.110b

Hình B.10. Biển số P.110

B.11. Biển số P.111a "Cấm xe gắn máy", biển số P.111 (b,c) "Cấm xe ba bánh loại có động cơ" và biển số P.111d "Cấm xe ba bánh loại không có động cơ"

a) Để báo đường cấm xe máy và xe gắn máy đi qua, phải đặt biển số P.111a "Cấm xe máy". Biển không có giá trị đối với xe đạp;

b) Để báo đường cấm xe ba bánh loại có động cơ như xe lam, xe xích lô máy, xe lôi máy, v.v... phải đặt biển số P.111b hoặc P.111c "Cấm xe ba bánh loại có động cơ";

c) Để báo đường cấm xe ba bánh loại không có động cơ như xe xích lô, xe lôi đạp, v.v... phải đặt biển số P.111d "Cấm xe ba bánh loại không có động cơ".

a) Biển số P.111a b) Biển số P.111b c) Biển số P.111c d) Biển số P.111d

Hình B.11. Biển số P.111

B.12. Biển số P.112 "Cấm người đi bộ"

Để báo đường cấm người đi bộ qua lại, phải đặt biển số P.112 "Cấm người đi bộ".

Hình B.12. Biển số P.112

B.13. Biển số P.113 "Cấm xe người kéo, đẩy"

Để báo đường cấm xe thô sơ, chuyển động do người kéo, đẩy đi qua, phải đặt biển số P.113 "Cấm xe người kéo, đẩy". Biển không có giá trị cấm những xe nôi của trẻ em và phương tiện chuyên dùng để đi lại của những người tàn tật.

Hình B.13. Biển số P.113

B.14. Biển số P.114 "Cấm xe súc vật kéo"

Để báo đường cấm súc vật vận tải hàng hóa hoặc hành khách dù kéo xe hay chở trên lưng đi qua, phải đặt biển số P.114 "Cấm xe súc vật kéo".

Hình B.14. Biển số P.114

B.15. Biển số P.115 "Hạn chế tải trọng toàn bộ xe"

Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định, có tải trọng toàn bộ xe (tải trọng bản thân xe cộng với khối lượng chuyên chở) vượt quá trị số ghi trên biển đi qua, phải đặt biển số P.115 "Hạn chế tải trọng toàn bộ xe".

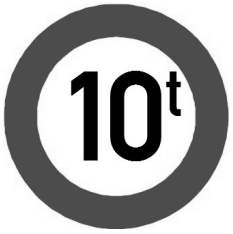

Hình B.15. Biển số P.115

B.16. Biển số P.116 "Hạn chế tải trọng trên trục xe"

Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định, có tải trọng toàn bộ xe (cả xe và hàng) phân bổ trên một trục bất kỳ của xe (tải trọng trục xe) vượt quá trị số ghi trên biển đi qua, phải đặt biển số P.116 "Hạn chế tải trọng trên trục xe".

Hình B.16. Biển số P.116

B.17. Biển số P.117 "Hạn chế chiều cao"

a) Để báo hạn chế chiều cao của xe, phải đặt biển số P.117 "Hạn chế chiều cao";

b) Biển số P.117 có hiệu lực cấm các xe (cơ giới và thô sơ) có chiều cao vượt quá trị số ghi trên biển không được đi qua, kể cả các xe được ưu tiên theo quy định (chiều cao tính từ mặt đường, mặt cầu đến điểm cao nhất của xe hoặc hàng);

c) Trị số ghi trên biển là khoảng cách từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của chướng ngại vật vượt trên đường trừ đi 0,5 m. Cho phép làm tròn số đến 0,1 m theo hướng điều chỉnh tăng (ví dụ: chiều cao thực là 4,75 m; trị số ghi trên biển là: 4,75 - 0,5 = 4,25 làm tròn = 4,3 m);

d) Tất cả những vị trí trên đường có chướng ngại vật mà khoảng cách từ điểm cao nhất của mặt đường đến điểm thấp nhất của chướng ngại vật dưới 4,75 m đều phải đặt biển.

Hình B.17. Biển số P.117

B.18. Biển số P.118 "Hạn chế chiều ngang xe"

a) Để báo hạn chế chiều ngang của xe, phải đặt biển số P.118 "Hạn chế chiều ngang xe ôtô";

b) Biển số P.118 có hiệu lực cấm các xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định có chiều ngang (kể cả xe và hàng hóa) vượt quá trị số ghi trên biển đi qua;

c) Số ghi trên biển là khoảng cách theo chiều ngang ở trạng thái tĩnh nhỏ nhất của vật chướng ngại trên đường trừ đi 0,4 m;

d) Tất cả những vị trí trên đường có chướng ngại vật mà khoảng cách theo chiều ngang ở trạng thái tĩnh nhỏ hơn 3,2 m đều phải đặt biển.

Hình B.18. Biển số P.118

B.19. Biển số P.119 "Hạn chế chiều dài xe"

a) Để báo đường cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển đi qua, phải đặt biển số P.119 "Hạn chế chiều dài xe";

b) Trị số ghi trên biển là chỉ độ dài cho phép lớn nhất tính bằng mét đối với xe đơn chiếc nhằm ngăn ngừa khả năng gây ách tắc giao thông;

c) Biển được đặt ở những đoạn đường có bán kính đường cong nằm nhỏ, đèo dốc quanh co hoặc ở những đoạn đường mà xe có chiều dài lớn, gây nguy hiểm cho các phương tiện ngược chiều.

Hình B.19. Biển số P.119

B.20. Biển số P.120 "Hạn chế chiều dài xe ôtô, máy kéo moóc hoặc sơ-mi-rơ moóc"

a) Để báo đường cấm các loại xe cơ giới kéo theo moóc kể cả ôtô sơ-mi-rơ-moóc và các loại xe được ưu tiên kéo moóc theo luật nhà nước quy định, có độ dài toàn bộ kể cả xe, moóc và hàng lớn hơn trị số ghi trên biển đi qua, phải đặt biển số P.120 "Hạn chế chiều dài ôtô kéo moóc";

b) Trị số ghi trên biển là chỉ độ dài cho phép lớn nhất tính bằng mét đối với toàn bộ chiều dài đoàn xe kể cả hàng.

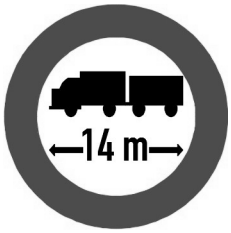

Hình B.20. Biển số P.120

B.21. Biển số P.121 "Cự ly tối thiểu giữa hai xe"

a) Để báo xe ôtô phải đi cách nhau một khoảng tối thiểu phải đặt biển số P.121 "Cự ly tối thiểu giữa hai xe";

b) Số ghi trên biển cho biết khoảng cách tối thiểu tính bằng mét. Biển có hiệu lực cấm các xe ôtô kể cả xe được ưu tiên theo quy định đi cách nhau một cự ly nhỏ hơn trị số ghi trên biển báo;

c) Chiều dài có hiệu lực của biển số P.121 được báo bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt dưới biển chính (hoặc từ vị trí đặt biển đến vị trí đặt biển số P.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng).

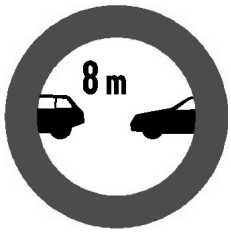

Hình B.21. Biển số P.121

B.23. Biển số P.123a "Cấm rẽ trái" và Biển số P.123b "Cấm rẽ phải"

a) Để báo cấm rẽ trái hoặc rẽ phải (theo hướng mũi tên chỉ) ở những vị trí đường giao nhau, phải đặt biển số P.123a "Cấm rẽ trái" hoặc biển số P.123b "Cấm rẽ phải". Biển không có giá trị cấm quay đầu xe;

b) Biển có hiệu lực cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) rẽ sang phía trái hoặc phía phải trừ các xe được ưu tiên theo quy định;

c) Trước khi đặt biển cấm rẽ, cần đặt biển chỉ dẫn hướng đi thích hợp.

a) Biển số P.123a

b) Biển số P.123b

Hình B.23. Biển số P.123

B.24. Biển số P.124 (a,b) "Cấm quay đầu xe", biển số P.124c "Cấm rẽ trái và quay đầu xe", biển số P.124d "Cấm rẽ phải và quay đầu xe", biển số P.124e "Cấm ô tô rẽ trái và quay đầu xe" và biển số P.124f "Cấm ô tô rẽ phải và quay đầu xe"

a) Để báo cấm các loại xe quay đầu (theo kiểu chữ U), phải đặt biển số P.124a "Cấm quay đầu xe". Chiều mũi tên phù hợp với chiều cấm quay đầu xe;

b) Để báo cấm xe ôtô quay đầu (theo kiểu chữ U), phải đặt biển số P.124b "Cấm ôtô quay đầu xe". Chiều mũi tên phù hợp với chiều cấm xe ô tô quay đầu;

c) Để báo cấm các loại xe rẽ trái đồng thời cấm quay đầu phải đặt biển P.124c "Cấm rẽ trái và quay đầu xe";

d) Để báo cấm các loại xe rẽ phải đồng thời cấm quay đầu phải đặt biển P.124d "Cấm rẽ phải và quay đầu xe";

e) Để báo cấm xe ôtô rẽ trái và đồng thời cấm quay đầu phải đặt biển P.124e "Cấm ôtô rẽ trái và quay xe";

f) Để báo cấm xe ôtô rẽ phải và đồng thời cấm quay đầu phải đặt biển P.124f "Cấm ôtô rẽ trái và quay xe";

g) Biển số P.124a có hiệu lực cấm các loại xe (cơ giới và thô sơ) và biển số P.124b có hiệu lực cấm xe ô tô và xe máy 3 bánh (side car) quay đầu (theo kiểu chữ U) trừ các xe được ưu tiên theo quy định.

Biển không có giá trị cấm rẽ trái để đi sang hướng đường khác;

h) Nếu đặt biển "Cấm quay đầu xe" hay biển "Cấm ô tô quay đầu xe" ở một đoạn đường không phải là nơi đường giao nhau thì vị trí bắt đầu cấm phải dùng biển số S.503d "Hướng tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

i) Trước hoặc sau những vị trí đặt biển cấm quay xe phải đặt biển chỉ dẫn vị trí quay xe biển số I.409 hoặc I.410.

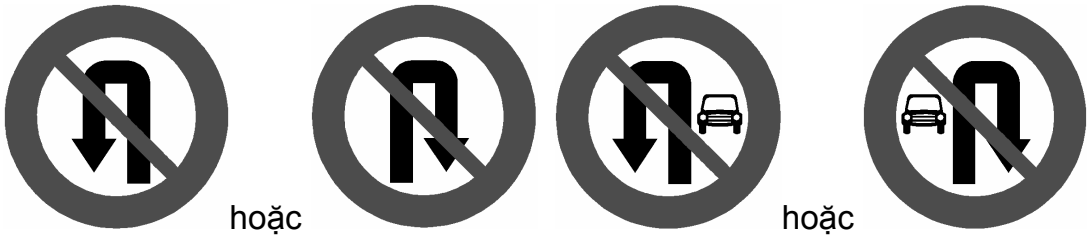

a) Biển số P.124a **b) Biển số P.124b**

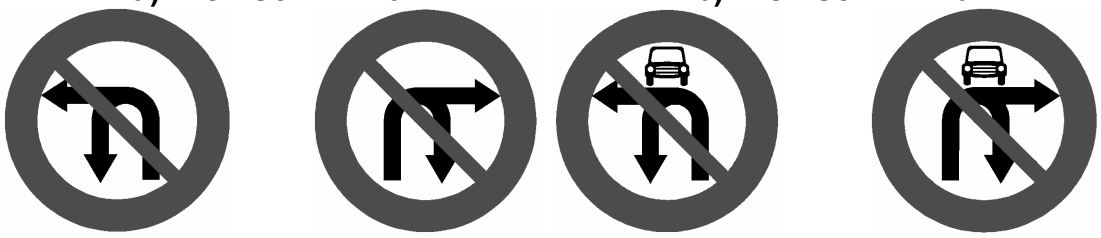

c) Biển số P.124c d) Biển số P.124d e) Biển số P.124e f) Biển số P.124f

Hình B.24. Biển số P.124

B.25. Biển số P.125 "Cấm vượt"

a) Để báo cấm các loại xe cơ giới vượt nhau, phải đặt biển số P.125 "Cấm vượt";

b) Biển có hiệu lực cấm tất cả các loại xe cơ giới vượt nhau (kể cả xe được ưu tiên theo quy định) nhưng được phép vượt xe máy 2 bánh, xe gắn máy;

c) Biển hết hiệu lực cấm khi có biển số P.133 "Hết cấm vượt" hoặc đến vị trí đặt biển số P.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng.

Hình B.25. Biển số P.125

B.26. Biển số P.126 "Cấm ô tô tải vượt"

a) Để báo cấm các loại ô tô tải vượt xe cơ giới khác, phải đặt biển số P.126 "Cấm ôtô tải vượt";

b) Biển có hiệu lực cấm các loại ô tô tải có khối lượng chuyên chở (theo Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ) lớn hơn 3.500 kg kể cả các xe được ưu tiên theo quy định vượt xe cơ giới khác. Được phép vượt xe máy 2 bánh, xe gắn máy;

c) Biển không có giá trị cấm các loại xe cơ giới khác vượt nhau và vượt ôtô tải;

d) Biển hết hiệu lực cấm khi có biển số DP.133 "Hết cấm vượt" hoặc đến vị trí đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng.

Hình B.26. Biển số P.126

B.27. Biển số P.127 "Tốc độ tối đa cho phép"

a) Để báo tốc độ tối đa cho phép các xe cơ giới chạy, phải cắm biển số P.127 "Tốc độ tối đa cho phép";

b) Biển có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới chạy với tốc độ tối đa vượt quá trị số ghi trên biển trừ các xe được ưu tiên theo quy định. Người điều khiển phương tiện căn cứ vào điều kiện cụ thể khác như khí hậu thời tiết tình trạng mặt đường, tình hình giao thông, phương tiện, điều kiện sức khỏe để điều khiển phương tiện với tốc độ phù hợp, an toàn và không quá giá trị ghi trên biển;

c) Số ghi trên biển hạn chế tốc độ tối đa cho phép tính bằng km/h và tùy theo tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc điều kiện khai thác thực tế của đường mà quy định cho phù hợp. Khi không có các nghiên cứu cụ thể, có thể tham khảo toán đồ trên Hình B.27a để xác định giá trị tốc độ tối đa cho phép cho từng hướng đường;

d) Không nên quy định tốc độ tối đa cho phép nhỏ hơn 40 km/h và lớn hơn 120 km/h. Ở những đoạn ngắn, có thể không hạn chế tốc độ mà chỉ nên sử dụng biển cảnh báo đi chậm. Không sử dụng biển số P.127 một cách tràn lan khi không có nghiên cứu cụ thể;

e) Trong trường hợp chuyển tiếp từ giá trị tốc độ lớn xuống giá trị tốc độ nhỏ mà sự chênh lệch giữa hai giá trị tốc độ này lớn thì nên đặt biển hạn chế tốc độ tối đa trung gian. Đoạn chuyển tiếp trung gian được quy định là không nhỏ hơn 250 m cho việc chuyển tiếp từ tốc độ 120 km/h xuống 100 km/h; 200 m cho việc chuyển tiếp từ tốc độ 100 km/h xuống 80 km/h; 150 m cho việc chuyển tiếp từ tốc độ 80 km/h xuống 60 km/h; 180 m cho việc chuyển tiếp từ tốc độ 90 km/h xuống 60 km/h hoặc từ tốc độ 80 km/h xuống 50 km/h;

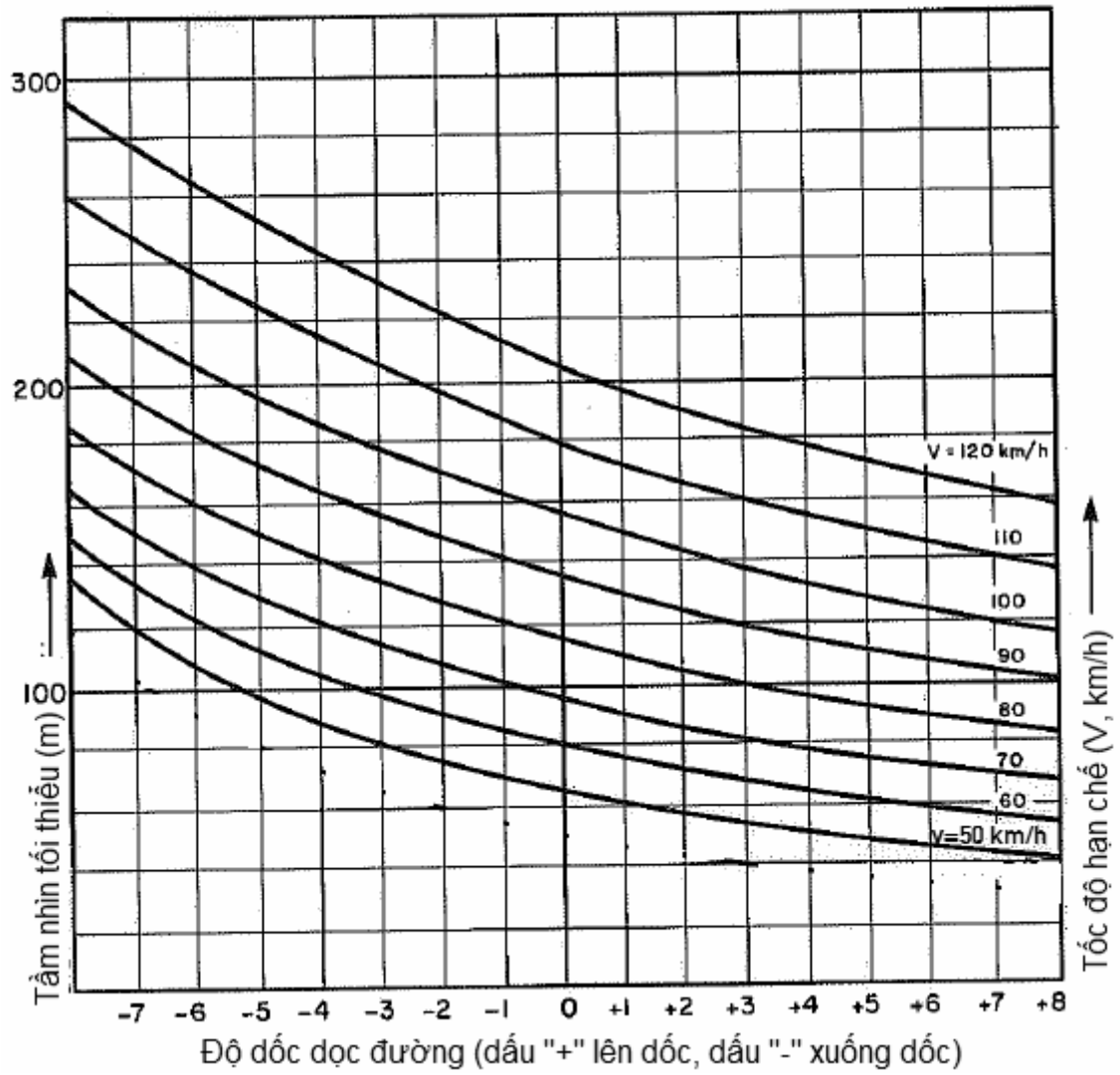

Hình B.27a. Toán đồ xác định tốc độ hạn chế tối đa theo tầm nhìn xe chạy và độ dốc dọc đường (sử dụng để tham khảo)

g) Trong đô thị, nếu đã có quy định về tốc độ tối đa cho phép áp dụng chung cho đô thị thì không cần đặt biển báo tốc độ tối đa cho phép trừ một số trường hợp như đường đối ngoại, đường vành đai và đường tránh, đường cao tốc đô thị, đường trục chính đô thị, đường quốc lộ qua đô thị, và một số đoạn đường cần thiết khác;

h) Trường hợp đường qua cầu tạm, cầu yếu, qua cầu phao, đường vào phà, trạm kiểm tra giao thông, qua hầm, qua trạm thu phí, trạm kiểm tra tải trọng xe, thì tuỳ theo yêu cầu kỹ thuật để quy định tốc độ tối đa cho phép;

i) Trường hợp đường qua công trường đang thi công sử dụng biển cảnh báo công trường, trường hợp cần thiết thì sử dụng biển hạn chế tốc độ tối đa cho phép tạm thời. Hết phạm vi công trường cần có biển báo hết cấm. Khi công trường hoàn thành hoặc ngừng thi công, phải tháo bỏ biển báo cấm tạm thời ngay sau khi khôi phục lại giao thông bình thường;

k) Khi sử dụng biển số P.127 tại các đoạn nhập làn và tách làn của các vị trí ra và vào đường ô tô, để chỉ rõ hiệu lực của biển chỉ có tác dụng cho các xe nhập làn và tách làn tại vị trí này, phải sử dụng kèm biển số S.509, trên biển ghi chữ "Lối vào" hoặc "Lối ra" tương ứng.

Hình B.27b. Biển số P.127

B.27a. Biển số P.127a "Tốc độ tối đa cho phép về ban đêm"

a) Khi cần phải quy định tốc độ tối đa về ban đêm cho các phương tiện phải đặt biển số P.127a "Tốc độ tối đa cho phép về ban đêm";

Áp dụng biển số P.127a cho một số trường hợp qua khu đông dân cư vào ban đêm nhằm mục đích nâng cao tốc độ vận hành khi đường ít xe chạy. Biển chỉ có hiệu lực trong thời gian ghi trên biển và trong phạm vi từ vị trí đặt biển đến vị trí biển số R.421 "Hết đoạn đường qua khu đông dân cư". Biển được đặt sau vị trí biển số R.420 "Đoạn đường qua khu đông dân cư";

b) Số ghi trên biển tốc độ tối đa cho phép lớn nhất về ban đêm tính bằng km/h và không lớn hơn 80 km/h. Người tham gia giao thông về ban đêm không được vượt quá giá trị tốc độ ghi trên biển trừ một số trường hợp ưu tiên được quy định. Trong phạm vi hiệu lực của biển P.127a "Tốc độ tối đa cho phép về ban đêm", nếu gặp biển số P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" thì người lái phải tuân thủ theo giá trị tốc độ tối đa quy định ghi trên biển số P.127.

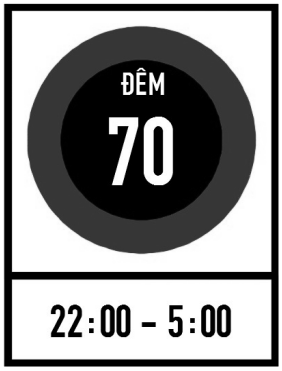

Hình B.27a. Biển số P.127a

B.27b. Biển số P.127b "Biển ghép tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường"

a) Khi quy định tốc độ tối đa cho phép trên từng làn đường, nếu chỉ sử dụng 1 biển đặt bên đường hoặc trên cột cần vươn thì phải sử dụng biển số P.127b. Xe chạy trên làn nào phải tuân thủ tốc độ tối đa cho phép trên làn đường đó;

b) Biển số P.127b là biển hình chữ nhật nền màu xanh, trên đó thể hiện tốc độ tối đa trên các làn đường. Biển đặt bên đường hoặc treo trên giá long môn, cột cần vươn.

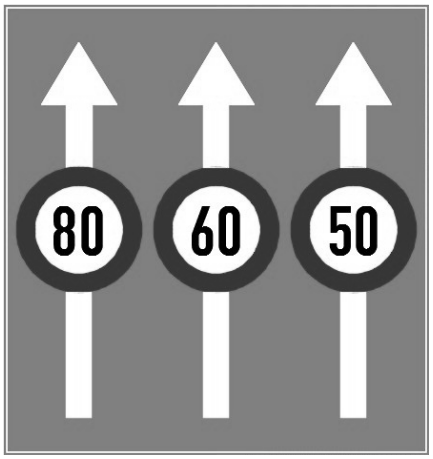

Hình B.27b. Biển số P.127b

B.27c. Biển số P.127c "Biển ghép tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện, trên từng làn đường"

a) Khi quy định tốc độ tối đa cho phép theo phương tiện trên từng làn đường phải sử dụng biển số P.127c. Các loại phương tiện phải đi đúng làn đường và tuân thủ tốc độ tối đa cho phép trên làn đường đó;

b) Biển số P.127c là biển hình chữ nhật nền màu xanh, trên đó thể hiện tốc độ tối đa trên các làn đường. Biển đặt bên đường hoặc treo trên cột cần vươn. Biểu tượng trên biển có thể thay đổi theo điều kiện sử dụng thực tế.

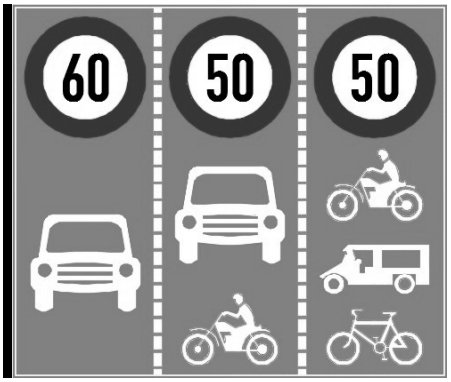

Hình B.27c. Biển số P.127c

B.27d. Biển số P.127d "Biển hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép"

a) Đến hết đoạn đường hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép P.127b, P.127c phải đặt biển số P.127d “Biển hết hạn chế tốc độ tối đa cho phép theo biển ghép” tương ứng. Trường hợp "Hết tất cả các lệnh cấm" đặt biển số DP.135;

b) Biển có giá trị báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lực của biển số P.127d hết tác dụng. Kể từ biển này, các xe được phép chạy với tốc độ tối đa đã quy định trong Luật Giao thông đường bộ.

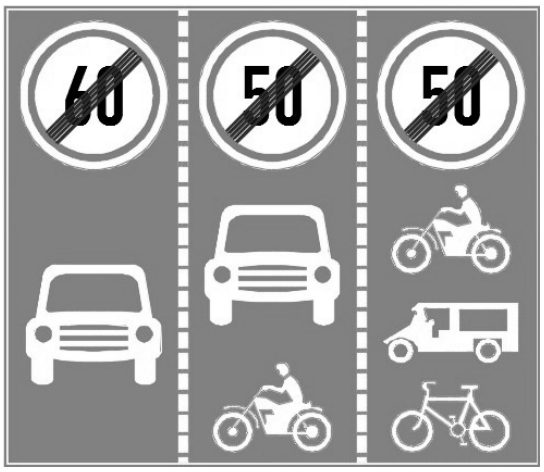

hoặc

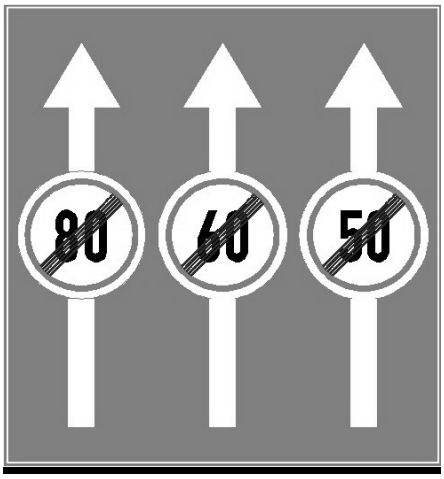

Hình B.27d. Biển số P.127d

B.28. Biển số P.128 "Cấm sử dụng còi"

a) Để báo cấm các loại xe sử dụng còi phải đặt biển số P.128 "Cấm sử dụng còi";

b) Chiều dài có hiệu lực của biển cấm sử dụng còi được báo bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt dưới biển chính (hoặc từ vị trí đặt biển đến vị trí đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng).

Hình B.28. Biển số P.128

B.29. Biển số P.129 "Kiểm tra"

Để báo nơi đặt trạm kiểm tra; các loại phương tiện vận tải qua đó phải dừng lại để làm thủ tục kiểm tra, kiểm soát theo quy định, phải đặt biển số P.129 “Kiểm tra”.

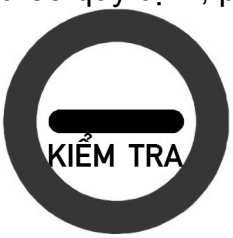

Hình B.29. Biển số P.129

B.30. Biển số P.130 "Cấm dừng xe và đỗ xe"

a) Để báo nơi cấm dừng xe và đỗ xe, phải đặt biển số P.130 "Cấm dừng xe và đỗ xe".

Biển có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới dừng và đỗ ở phía đường có đặt biển trừ các xe được ưu tiên theo quy định. Đối với các loại xe ôtô buýt chạy theo hành trình quy định được hướng dẫn vị trí dừng thích hợp;

b) Hiệu lực cấm của biển bắt đầu từ vị trí đặt biển đến nơi đường giao nhau hoặc đến vị trí quy định đỗ xe, dừng xe (hoặc đến vị trí đặt biển số P.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng). Nếu cần thể hiện đặc biệt thì vị trí bắt đầu cấm phải dùng biển số S.503d và vị trí kết thúc, dùng biển số S.503f "Hướng tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

c) Trong trường hợp chỉ cấm dừng, đỗ xe vào giờ nhất định thì dùng biển số S.508 (a, b);

d) Trong phạm vi có hiệu lực của biển, nếu có chỗ mở dải phân cách cho phép xe quay đầu thì cần đặt thêm biển số P.130 nhắc lại.

Hình B.30. Biển số P.130

B.31. Biển số P.131 (a,b,c) "Cấm đỗ xe"

a) Để báo nơi cấm đỗ xe trừ các xe được ưu tiên theo quy định, phải đặt biển số P.131 (a,b,c) "Cấm đỗ xe".

Biển số P.131a có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới đỗ ở phía đường có đặt biển.

Biển số P.131b có hiệu lực cấm các loại xe cơ giới đỗ ở phía đường có đặt biển vào những ngày lẻ và biển số P.131c vào những ngày chẵn;

b) Hiệu lực cấm và thời gian cấm đỗ xe áp dụng theo quy định tại điểm c, d mục B.30 đối với biển số P.130;

c) Trong phạm vi có hiệu lực của biển, nếu có chỗ mở dải phân cách cho phép xe quay đầu thì cần đặt thêm biển nhắc lại.

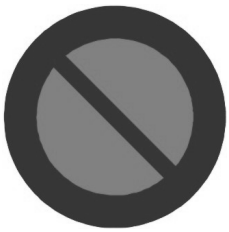

a) Biển số P.131a

b) Biển số P.131b

c) Biển số P.131c

Hình B.31. Biển số P.131

B.32. Biển số P.132 "Nhường đường cho xe cơ giới đi ngược chiều qua đường hẹp"

a) Để báo các loại xe (cơ giới và thô sơ) kể cả các xe được ưu tiên theo quy định khi thấy biển số P.132 phải nhường đường cho các loại xe cơ giới đang đi theo hướng ngược lại qua các đoạn đường hẹp hoặc cầu hẹp, phải đặt biển số P.132 "Nhường đường cho xe cơ giới ngược chiều qua đường hẹp";

b) Biển có hiệu lực đối với các loại xe cơ giới và thô sơ kể cả xe được ưu tiên theo quy định khi đi vào các đoạn đường hẹp có đặt biển số P.132 và trên hướng ngược lại đang có các loại xe cơ giới đi tới thì phải dừng lại ở vị trí thích hợp để nhường đường.

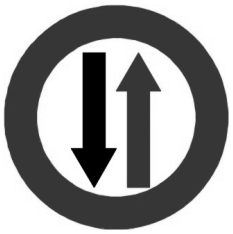

Hình B.32. Biển số P.132

B.33. Biển số DP.133 "Hết cấm vượt"

Để báo hết đoạn đường cấm vượt, phải đặt biển số DP.133 "Hết cấm vượt" (hoặc đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng).

Biển có tác dụng báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lực của các biển số P.125 và biển số P.126 hết tác dụng. Các xe cơ giới được phép vượt nhau nhưng phải theo quy định về điều kiện cho phép vượt nhau.

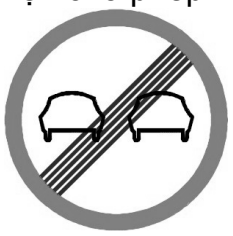

Hình B.33. Biển số DP.133

B.34. Biển số DP.134 "Hết hạn chế tốc độ tối đa"

a) Đến hết đoạn đường hạn chế tốc độ tối đa phải đặt biển số DP.134 "Hết hạn chế tốc độ tối đa" (hoặc đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm" nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng);

b) Biển có giá trị báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lực của biển số P.127 hết tác dụng. Kể từ biển này, các xe được phép chạy với tốc độ tối đa đã quy định trong Luật Giao thông đường bộ.

Hình B.34. Biển số DP.134

B.35. Biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm"

a) Đến hết đoạn đường mà nhiều biển báo cấm cùng hết hiệu lực, phải đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm";

b) Biển có giá trị báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lực của biển số P.121 và nhiều biển cấm khác từ biển số P.125 đến biển số P.131 (a,b,c) được đặt trước đó cùng hết tác dụng.

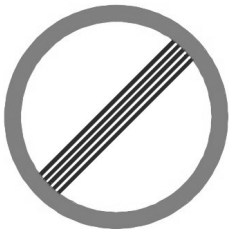

Hình B.35. Biển số DP.135

B.36. Biển số P.136 "Cấm đi thẳng"

Đường ở phía trước cấm tất cả các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi thẳng phải đặt biển số P.136 "Cấm đi thẳng". Biển được đặt ở vị trí ngay trước nút giao của đường cấm đi thẳng. Nếu có quy định cấm về thời gian và loại xe thì sử dụng biển báo phụ thời gian hoặc hình vẽ loại xe cấm.

Hình B.36. Biển số P.136

B.37. Biển số P.137 "Cấm rẽ trái, rẽ phải"

Các ngả đường phía trước cấm tất cả các loại xe (cơ giới và thô sơ) rẽ trái hay rẽ phải, phải đặt biển số P.137 "Cấm rẽ trái, rẽ phải". Biển được đặt ở vị trí ngay trước nút giao của đường cấm rẽ phải, rẽ trái. Nếu có quy định cấm về thời gian hoặc loại xe thì sử dụng biển báo phụ thời gian hoặc hình vẽ loại xe cấm.

- Vạch chéo màu đỏ đè lên mũi tên màu đen

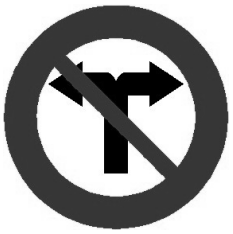

Hình B.37. Biển số P.137

B.38. Biển số P.138 "Cấm đi thẳng, rẽ trái"

Biểu thị đường qua nút giao cấm tất cả các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi thẳng, rẽ trái, phải đặt biển số P.138 "Cấm đi thẳng, rẽ trái"; biển đặt ở vị trí ngay trước nút giao. Nếu có quy định cấm về thời gian hoặc loại xe thì sử dụng biển báo phụ thời gian hoặc hình vẽ loại xe cấm.

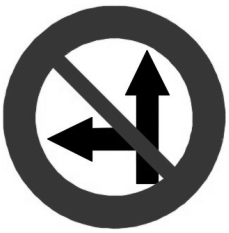

Hình B.38. Biển số P.138

B.39. Biển số P.139 "Cấm đi thẳng, rẽ phải"

Biểu thị đường qua nút giao cấm tất cả các loại xe (cơ giới và thô sơ) đi thẳng, rẽ phải, phải đặt biển biển số P.139 "Cấm đi thẳng, rẽ phải"; biển đặt ở vị trí ngay trước nút giao. Nếu có quy định cấm về thời gian hoặc loại xe thì sử dụng biển báo phụ thời gian hoặc hình vẽ loại xe cấm.

Hình B.39. Biển số P.139

B.40. Biển số P.140 "Cấm xe công nông và các loại xe tương tự"

Để báo đường cấm xe công nông phải đặt biển số 140 “Cấm xe công nông và các loại xe tương tự”.

Hình B.40. Biển số P.140

Phụ lục C
Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN BÁO NGUY HIỂM VÀ CẢNH BÁO

C.1. Biển số W.201 (a,b) "Chỗ ngoặt nguy hiểm"

a) Để báo trước sắp đến một chỗ ngoặt nguy hiểm phải đặt biển số W.201 (a,b):

- Biển số W.201a chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái;

- Biển số W.201b chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải.

b) Chỗ ngoặt nguy hiểm là vị trí đường cong như sau:

- Ở vùng đồng bằng, đường cong có góc chuyển hướng lớn hơn hay bằng 45° hoặc có bán kính nhỏ hơn hay bằng 100 m.

- Ở vùng núi, đường cong có góc ở chuyển hướng lớn hơn hay bằng 45° hoặc có bán kính nhỏ hơn hay bằng 40 m;

c) Ở những vùng mà việc quan sát của người tham gia giao thông gặp khó khăn như vùng cây rậm rạp, vùng thường có sương mù thì các vị trí đường cong không phân biệt độ lớn góc ở tâm hoặc bán kính đều coi là chỗ ngoặt nguy hiểm;

d) Sau đoạn thẳng dài từ 1 km trở lên thì đường cong đầu tiên không phân biệt độ lớn góc ở tâm hoặc bán kính đều coi là chỗ ngoặt nguy hiểm.

a) Biển số W.201a

b) Biển số W.201b

Hình C.1. Biển số W.201

C.1a. Biển số W.201 (c,d) "Chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe"

Để báo trước sắp đến chỗ ngoặt nguy hiểm có khả năng gây lật các xe có trọng tâm cao và tải trọng lớn như xe tải, xe buýt giường nằm, xe chở chất lỏng, v.v... phải đặt biển số W.201(c,d):

- Biển số W.201c chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên phải khi đường cong vòng sang trái;

- Biển số W.201d chỗ ngoặt nguy hiểm có nguy cơ lật xe bên trái khi đường cong vòng bên phải.

a) Biển số W.201c

b) Biển số W.201d

Hình C.1a. Biển số W.201c và W.201d

C.2. Biển số W.202 (a, b) "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp"

a) Để báo trước sắp đến hai chỗ ngoặt ngược chiều nhau liên tiếp phải đặt biển số 202 (a,b):

- Biển số W.202a đặt trong trường hợp có từ 2 chỗ ngoặt, ở gần nhau trong đó có ít nhất một chỗ ngoặt nguy hiểm mà chỗ ngoặt đầu tiên hướng vòng bên trái;

- Biển số W.202b đặt trong trường hợp như biển số 202a nhưng hướng vòng bên phải.

b) Hai chỗ ngoặt gọi là gần nhau khi đoạn thẳng từ tiếp cuối của đường cong trước đến tiếp đầu của đường cong tiếp sau nhỏ hơn 160 m.

a) Biển số W.202a

b) Biển số W.202b

Hình C.2. Biển số W.202

C.3. Biển số W.203 (a,b,c) "Đường bị thu hẹp"

a) Để báo trước sắp đến một đoạn đường bị thu hẹp đột ngột phải đặt biển số W.203 (a,b,c):

- Biển số W.203a đặt trong trường hợp đường bị thu hẹp cả hai bên;

- Biển số W.203b hoặc biển số W.203c đặt trong trường hợp đường bị thu hẹp về phía trái hoặc phía phải.

b) Đoạn đường bị thu hẹp là đoạn đường mà phần xe chạy bị thu hẹp lại, các làn xe đi ngược chiều nhau gặp khó khăn, nguy hiểm và khả năng thông qua giảm đột ngột so với đoạn đường trước đó.

c) Sau khi đặt biển số W.203 (a,b,c) nếu đường bị thu hẹp đến mức không có khả năng thông qua cho hai xe đi ngược chiều thì phải đặt trước vị trí thu hẹp các biển xác định quyền ưu tiên của chiều đi (biển số P.132 và biển số I.406).

d) Ở tất cả những vị trí đường bị hẹp, người tham gia giao thông phải chú ý quan sát giao thông ngược chiều. Xe đi ở chiều đường bị thu hẹp phải nhường đường cho xe đi ngược chiều.

e) Nếu trước vị trí bị thu hẹp có đặt biển số P.132 thì phải nhường cho xe chạy ngược chiều; nếu đặt biển số I.406, thì xe được ưu tiên qua đường hẹp trước và xe ngược chiều có trách nhiệm chờ đợi.

a) Biển số W.203a

b) Biển số W.203b

c) Biển số W.203c

Hình C.3. Biển số W.203

C.4. Biển số W.204 "Đường hai chiều"

a) Để báo trước sắp đến đoạn đường do sửa chữa hoặc có trở ngại ở một phía đường mà phải tổ chức đi lại cho phương tiện cả hai chiều trên phía đường còn lại hoặc để báo trước đoạn đường đôi tạm thời hoặc đoạn đường có chiều xe đi và về đi chung thì phải đặt biển số W.204 "Đường hai chiều";

b) Các đoạn đầu và cuối đường có dải phân cách giữa chuyển tiếp sang đường đi chung hai chiều hoặc khi hết đoạn đường một chiều cũng phải đặt biển số W.204.

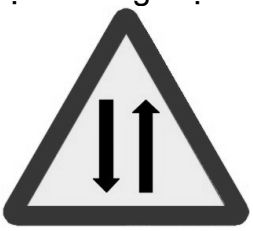

Hình C.4. Biển số W.204

C.5. Biển số W.205 (a,b,c,d,e) "Đường giao nhau"

Để báo trước sắp đến nơi giao nhau cùng mức của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên) trên cùng một mặt bằng phải đặt biển số W.205 (a,b,c,d,e) "Đường giao nhau". Biển được đặt trước nơi đường giao nhau ở ngoài phạm vi nội thành, nội thị là chủ yếu. Trong nội thành, nội thị có thể châm chước không đặt biển này.

Biển số W.205a Biển số W.205b Biển số W.205c Biển số W.205d Biển số W.205e

Hình C.5. Biển số W.205

C.6. Biển số W.206 "Giao nhau chạy theo vòng xuyến"

Để báo trước nơi giao nhau có bố trí đảo an toàn ở giữa nút giao, các loại xe qua nút giao phải đi vòng xuyến quanh đảo an toàn theo chiều mũi tên, phải đặt biển số W.206 "Giao nhau chạy theo vòng xuyến". Trong nội thành, nội thị có thể không đặt biển này.

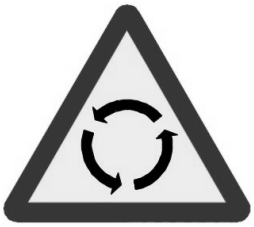

Hình C.6. Biển số W.206

C.7. Biển số W.207 (a,b,c,d,e,f,g,h,i,k,l) "Giao nhau với đường không ưu tiên"

a) Trên đường ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên phải đặt biển số W.207 (a,b,c,d,e,f,g,h,i,k,l). Tùy theo hình dạng nơi giao nhau để chọn kiểu biển cho thích hợp. Tại chỗ đường giao với các ngõ, ngách, hẻm hoặc tương tự, tùy theo điều kiện giao thông có thể xem xét sử dụng biển số W.207 khi cần thiết;

b) Biển số W.207 (a,b,c,d,e,f,g,h,i,k,l) được đặt trước nơi đường giao nhau ở ngoài phạm vi nội thành, nội thị là chính. Các xe đi trên đường có đặt biển này được quyền ưu tiên qua nơi giao nhau, chỉ phải nhường đường cho các loại xe được quyền ưu tiên theo quy định;

c) Chỉ được phép đặt biển số W.207 (a,b,c,d,e,f,g,h,i,k,l) trên đường ưu tiên sau khi đã đặt biển số R.401 "Bắt đầu đường ưu tiên" và biển số R.402 "Hết đoạn đường ưu tiên". Biển số R.401 và R.402 được đặt ở đầu và cuối đoạn đường ưu tiên để chỉ dẫn phạm vi đoạn đường ưu tiên;

d) Khi một tuyến đường đã đặt các biển số R.401 và R.402 thì tất cả các nhánh đường khác ở nơi đường giao nhau phải đặt biển số W.208 "Giao nhau với đường ưu tiên";

e) Khi đường ưu tiên giao với nhiều đường không ưu tiên liên tiếp với mật độ lớn thì sử dụng biển số W.207d hoặc số W.207e kết hợp với sử dụng biển phụ để xác định phạm vi tác dụng của biển (phạm vi đoạn đường giao với nhiều đường không ưu tiên liên tiếp). Trong phạm vi tác dụng của biển số W.207d và số W.208e, không cần thiết phải cắm các biển số W.207 khác.

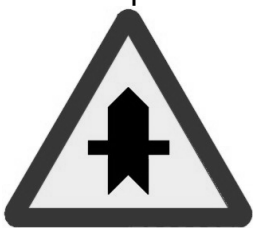

a) Biển số W.207a

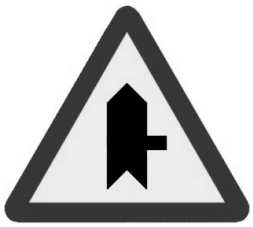

b) Biển số W.207b

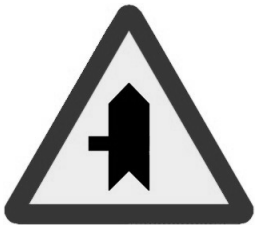

c) Biển số W.207c

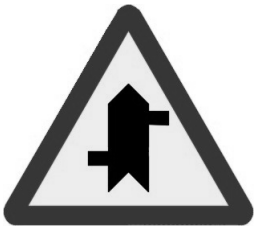

d) Biển số W.207d

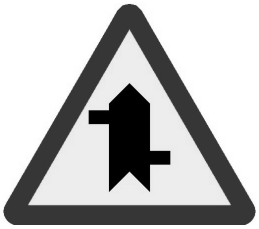

d) Biển số W.207e

Hình C.7. Biển số W.207 (a,b,c,d,e)

a) Biển số W.207f

b) Biển số W.207g

c) Biển số W.207h

Hình C.8. Biển số W.207 (f,g,h)

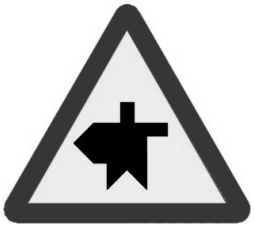

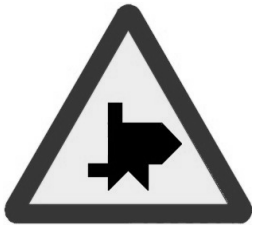

a) Biển số W.207i **b) Biển số W.207k** **c) Biển số W.207l**

Hình C.9. Biển số W.207 (i,k,l)

C.8. Biển số W.208 "Giao nhau với đường ưu tiên"

a) Trên đường không ưu tiên, để báo trước sắp đến nơi giao nhau với đường ưu tiên phải đặt biển số W.208 "Giao nhau với đường ưu tiên". Trong nội thành, nội thị có thể không đặt biển này;

b) Các xe đi trên đường có đặt biển số W.208 phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên khi qua nơi giao nhau (trừ các loại xe được quyền ưu tiên theo quy định);

c) Bên dưới biển số W.208 phải đặt biển số S.506b "Hướng đường ưu tiên" nếu ở nơi đường giao nhau đường ưu tiên thay đổi hướng (rẽ ngoặt);

d) Trường hợp đặt biển số W.208 ở trong khu đông dân cư, biển được đặt trực tiếp trước vị trí giao nhau với đường ưu tiên. Ở ngoài khu đông dân cư, tùy theo đặt xa hay gần mà có thêm biển số S.502 "Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu".

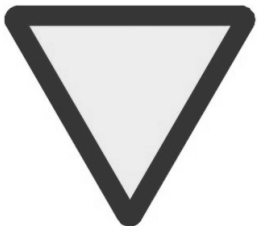

Hình C.10. Biển số W.208

C.9. Biển số W.209 "Giao nhau có tín hiệu đèn"

a) Để báo trước nơi giao nhau có điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn trong trường hợp người tham gia giao thông khó quan sát thấy đèn để kịp thời xử lý, phải đặt biển số W.209 "Giao nhau có tín hiệu đèn". Trường hợp dễ dàng nhận biết đèn tín hiệu thì không nên đặt biển số W.209;

b) Biển số W.209 có thể được dùng bổ sung hoặc thay thế cho các biển số W.205, W.206, W.207, W.208.

Hình C.11. Biển số W.209

C.10. Biển số W.210 " Giao nhau với đường sắt có rào chắn"

Để báo trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có rào chắn kín hay rào chắn nửa kín và có nhân viên ngành đường sắt điều khiển giao thông phải đặt biển số W.210 "Giao nhau với đường sắt có rào chắn".

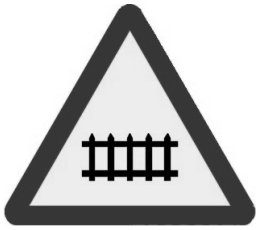

Hình C.12. Biển số W.210

C.11. Biển số W.211a "Giao nhau với đường sắt không có rào chắn" và Biển số W.211b "Giao nhau với đường tàu điện"

a) Để báo trước sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông phải đặt biển số W.211a "Giao nhau với đường sắt không có rào chắn";

b) Trong trường hợp có từng đoạn đường bộ và đường sắt cùng đi chung với nhau, như cầu đi chung cũng phải đặt một trong hai biển số W.210 hoặc W.211a cho phù hợp với thực tế có hay không có rào chắn.

c) Nơi đặt biển số W.211a, phải đặt thêm biển số W.242(a,b) "Nơi đường sắt giao nhau vuông góc với đường bộ" đặt cách ray ngoài cùng của đường sắt là 10 m.

d) Để chỉ nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường tàu điện, phải đặt biển số W.211b "Giao nhau với đường tàu điện". Chỉ cần thiết phải đặt biển này khi đường tàu điện không được nhìn thấy rõ ràng và kịp thời.

a) Biển số W.211a

b) Biển số W.211b

Hình C.13. Biển số W.211

C.12. Biển số W.212 "Cầu hẹp"

Để báo trước sắp đến cầu hẹp là loại cầu có chiều rộng phần xe chạy nhỏ hơn hoặc bằng 4,50 m phải đặt biển số W.212 "Cầu hẹp". Khi qua các cầu này lái xe phải đi chậm, quan sát, nhường nhau và dừng lại chờ ở hai đầu cầu.

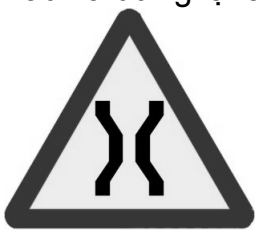

Hình C.14. Biển số W.212

C.13. Biển số W.213 "Cầu tạm"

a) Để báo trước sắp đến cầu tạm là loại cầu được làm để sử dụng tạm thời cho xe cộ qua lại, phải đặt biển số W.213 "Cầu tạm";

b) Nếu trọng tải của cầu thấp và khổ cầu hẹp thì phải đặt thêm các biển số 115 "Hạn chế trọng lượng xe" và biển số P.118 "Hạn chế chiều ngang" hoặc các biển báo cần thiết khác. Khi gặp báo hiệu cầu tạm, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông cần thận trọng, khi nước ngập nhất thiết không được qua cầu.

Hình C.15. Biển số W.213

C.14. Biển số W.214 "Cầu quay - cầu cất"

Để báo phía trước gặp cầu quay, cầu cất là loại cầu trong từng thời gian có cắt giao thông đường bộ bằng cách quay hoặc nâng nhịp thông thuyền để cho tàu thuyền qua lại, phải đặt biển số W.214 "Cầu quay - cầu cất". Các phương tiện đi trên đường bộ phải dừng lại chờ đợi.

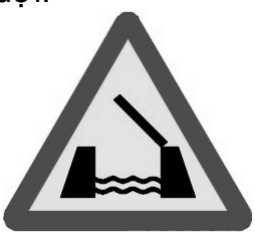

Hình C.16. Biển số W.214

C.15. Biển số W.215a "Kè, vực sâu phía trước", biển số W.215b "Kè, vực sâu bên đường phía bên trái" và biển số W.215c "Kè, vực sâu bên đường phía bên phải"

Để báo trước sắp tới những vị trí có kè chắn vực sâu hoặc sông suối ở phía trước hoặc đi sát đường, cần đề phòng tình huống nguy hiểm rơi xuống vực sâu hoặc sông suối (thường có ở những chỗ ngoặt nguy hiểm) phải đặt biển số W.215a "Kè, vực sâu phía trước" hoặc biển số W.215b "Kè, vực sâu bên đường phía bên trái" hoặc biển số W.215c "Kè, vực sâu bên đường phía bên phải". Trong trường hợp đường đã có tường bảo vệ, hộ lan thì có thể không cần phải cắm biển này.

a) Biển số W.215a

b) Biển số W.215b

b) Biển số W.215c

Hình C.17. Biển số W.215

C.16. Biển số W.216a "Đường ngầm" và biển số W.216b "Đường ngầm có nguy cơ lũ quét"

a) Để báo trước những vị trí có đường ngầm (đường tràn) phải đặt biển số W.216a "Đường ngầm". Trường hợp đường ngầm thường xuyên có lũ quét phải đặt biển số W.216b "Đường ngầm có nguy cơ lũ quét". Khi cần thiết thì đặt thêm biển phụ có chữ "LŨ" bên dưới biển này;

b) Đường ngầm là những đoạn đường vượt qua sông, suối, khe cạn mà nước có thể chảy tràn qua thường xuyên hoặc khi có lũ;

c) Ở hai đầu đường ngầm phải cắm cột báo mức nước (cột thủy chí).

a) Biển số W.216a

b) Biển số W.216b

Hình C.18. Biển số W.216

C.17. Biển số W.217 "Bến phà"

Để báo trước sắp đến bến phà, phải đặt biển số W.217 "Bến phà". Người tham gia giao thông phải tuân theo nội quy bến phà.

Hình C.19. Biển số W.217

C.18. Biển số W.218 "Cửa chui"

Để báo trước sắp đến đường có cổng chắn ngang, kiểu cổng như đường hầm, cổng thành, cầu vượt đường bộ dạng cầu vòm, v.v... phải đặt biển số W.218 "Cửa chui".

Hình C.20. Biển số W.218

C.19. Biển số W.219 "Dốc xuống nguy hiểm"

a) Để báo trước sắp tới đoạn đường xuống dốc nguy hiểm phải đặt biển số W.219 "Dốc xuống nguy hiểm";

b) Con số ghi trong biển chỉ độ dốc thực tế tính bằng % làm tròn không có số thập phân

Chiều dài của đoạn dốc được chỉ dẫn bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

c) Những vị trí xuống dốc nguy hiểm là:

- Độ dốc từ 6% trở lên và chiều dài dốc trên 600 m;

- Độ dốc từ 10% trở lên và chiều dài dốc trên 140 m;

Người lái các phương tiện phải lựa chọn phương thức chạy xe cho phù hợp để xe xuống dốc một cách thuận lợi, an toàn.

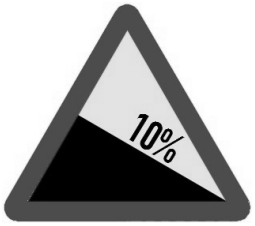

Hình C.21. Biển số 219

C.20. Biển số W.220 "Dốc lên nguy hiểm"

a) Để báo trước sắp tới đoạn đường lên dốc nguy hiểm phải đặt biển số W.220 "Dốc lên nguy hiểm";

b) Con số ghi trong biển chỉ độ dốc thực tế tính bằng %, làm tròn đến %.

Chiều dài của đoạn dốc được chỉ dẫn bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

c) Những vị trí lên dốc nguy hiểm là:

- Độ dốc từ 6% trở lên và chiều dài dốc trên 600 m;

- Độ dốc từ 10% trở lên và chiều dài dốc trên 140 m;

Người lái các phương tiện phải lựa chọn phương thức chạy xe cho phù hợp để xe lên dốc một cách thuận lợi, an toàn.

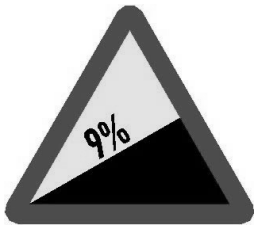

Hình C.22. Biển số W.220

C.21. Biển số W.221 (a,b) "Đường không bằng phẳng"

a) Để báo trước sắp tới đoạn đường có mặt đường không bằng phẳng, lồi lõm, v.v... xe chạy với tốc độ cao sẽ nguy hiểm, phải đặt biển số W.221 (a,b):

- Biển số W.221a "Đường có ổ gà, lồi lõm" đặt trong trường hợp đường đang tốt, xe chạy nhanh lại đột ngột chuyển sang những đoạn lồi lõm, gập ghềnh, ổ gà, lượn sóng;

- Những đoạn đường khi xe chỉ chạy được tốc độ dưới 50 km/h hoặc khi bố trí vạch sơn giảm tốc thì không phải đặt biển số W.221a trong trường hợp trên;

- Chiều dài của đoạn đường không bằng phẳng được chỉ dẫn bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

- Biển số W.221b báo hiệu đoạn "Đường có gồ giảm tốc" để cảnh báo xe đi chậm trước khi qua những điểm có gồ giảm tốc phía trước hoặc những vị trí tiếp giáp với đầu cầu, cống bị lún, võng;

a) Biển số W.221a

b) Biển số W.221b

Hình C.23. Biển số W.221

C.22. Biển số W.222a "Đường trơn" và Biển số W.222b "Lề đường nguy hiểm"

a) Để báo trước sắp tới đoạn đường có thể xảy ra trơn trượt đặc biệt là khi thời tiết xấu, mưa phùn phải đặt biển số W.222a báo hiệu "Đường trơn". Khi gặp biển này, tốc độ xe chạy phải giảm phù hợp và người tham gia giao thông phải thận trọng;

b) Để báo những nơi lề đường không ổn định, khi xe đi vào dễ gây văng đất đá hoặc bánh xe quay tại chỗ, phải đặt biển số W.222b "Lề đường nguy hiểm".

a) Biển số W.222a

b) Biển số W.222b

Hình C.24. Biển số 222

C.23. Biển số W.223 (a,b) "Vách núi nguy hiểm"

Để báo hiệu đường đi sát vách núi phải đặt biển báo nguy hiểm số W.223 (a,b) "Vách núi nguy hiểm". Biển dùng để báo nguy hiểm cho người tham gia giao thông phải cẩn thận. Biển đặt ở nơi sắp vào đoạn đường đi sát vách núi vừa hẹp vừa hạn chế tầm nhìn. Khi dùng biển cần chú ý vách núi nằm ở bên trái hay bên phải đường để đặt biển W.223a hoặc biển W.223b cho phù hợp.

a) Biển số W.223a

b) Biển số W.223b

Hình C.25. Biển số W.223

C.24. Biển số W.224 "Đường người đi bộ cắt ngang"

a) Để báo trước sắp tới phần đường dành cho người đi bộ sang qua đường, phải đặt biển số W.224 "Đường người đi bộ cắt ngang". Gặp biển này các xe phải giảm tốc độ, nhường ưu tiên cho người đi bộ và chỉ được chạy xe khi không gây nguy hiểm cho người đi bộ;

b) Phần đường dành cho người đi bộ cắt ngang tại nơi đường giao nhau, trong nội thành, nội thị nơi người qua lại nhiều phải được sơn kẻ vạch đường dành cho người đi bộ;

c) Không cần phải đặt biển này tại các đoạn đường qua khu đông dân cư nếu người tham gia giao thông dễ thấy được phần đường sang ngang của người đi bộ, khi tốc độ hạn chế tối đa dưới 50 km/h hoặc tại vị trí này có hệ thống đèn điều khiển giao thông.

Hình C.26. Biển số W.224

C.25. Biển số W.225 "Trẻ em"

a) Để báo trước là gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường như ở vườn trẻ, trường học, câu lạc bộ, phải đặt biển số W.225 "Trẻ em";

b) Chiều dài của đoạn đường này được chỉ dẫn bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính;

c) Gặp biển này, người tham gia giao thông phải đi chậm và thận trọng đề phòng khả năng xuất hiện và di chuyển bất ngờ của trẻ em trên mặt đường.

Hình C.27. Biển số W.225

C.26. Biển số W.226 "Đường người đi xe đạp cắt ngang"

Để báo trước là gần tới vị trí thường có người đi xe đạp từ những đường nhỏ cắt ngang qua hoặc từ đường dành cho xe đạp đi nhập vào đường ôtô, phải đặt biển số W.226 "Đường người đi xe đạp cắt ngang".

Hình C.28. Biển số W.226

C.27. Biển số W.227 "Công trường"

Để báo trước gần tới đoạn đường đang tiến hành thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có người và máy móc đang làm việc trên mặt đường, phải đặt biển số W.227 báo hiệu "Công trường".Khi gặp biển báo này tốc độ xe chạy phải giảm cho thích hợp, không gây nguy hiểm cho người và máy móc trên đoạn đường đó.

Hình C.29. Biển số W.227

C.28. Biển số W.228 (a,b) "Đá lở" và biển số W.228c "Sỏi đá bắn lên" và biển số W.228d "Nền đường yếu"

a) Để báo trước gần tới đoạn đường có hiện tượng đất đá từ trên ta luy dương sụt lở bất ngờ gây nguy hiểm cho xe cộ và người đi đường, đặc biệt là ở những đoạn đường miền núi, phải đặt biển số W.228 (a,b) "Đá lở". Chiều dài của đoạn nguy hiểm, sử dụng biển số S.501 "Phạm vi tác dung của biển" đặt dưới biển chính. Khi sử dụng biển này phải căn cứ thực tế mà đặt biển số W.228a hoặc biển số W.228b cho phù hợp.

Gặp biển này, người tham gia giao thông phải chú ý; đặc biệt khi thời tiết xấu, hạn chế tầm nhìn, không dừng hay đỗ xe trong khu vực đá lở sau những trận mưa lớn;

b) Để báo trước nơi có kết cấu mặt đường rời rạc, khi phương tiện đi qua, làm cho các viên đá, sỏi băng lên gây nguy hiểm và mất an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông phải đặt biển số W.228c "Sỏi đá bắn lên";

c) Để cảnh báo những đoạn nền đường yếu, đoạn đường đang theo dõi lún mà việc vận hành xe ở tốc độ cao có thể gây nguy hiểm phải đặt biển số W.228d “Nền đường yếu”. Lái xe cần chú ý giảm tốc độ hợp lý.

a) Biển số W.228a

b) Biển số W.228b

c) Biển số W.228c

d) Biển số W.228d

Hình C.30. Biển số W.228

C.29. Biển số W.229 "Dải máy bay lên xuống"

Để báo trước đoạn đường ở vùng sát đường băng sân bay và cắt ngang qua hướng máy bay lên xuống ở độ cao không lớn, phải đặt biển số W.229 "Dải máy bay lên xuống". Nếu cần thiết, tại những vị trí này phải điều khiển giao thông bằng tín hiệu cờ và đèn đỏ hoặc hiệu lệnh bằng tay của người chỉ huy giao thông.

Hình C.31. Biển số W.229

C.30. Biển số W.230 "Gia súc"

Để báo trước gần tới đoạn đường thường có gia súc thả rông hoặc lùa qua ngang đường, đường ở vùng đồng cỏ của nông trường chăn nuôi, vùng thảo nguyên..., phải đặt biển số W.230 "Gia súc". Người tham gia giao thông có trách nhiệm đi chậm, quan sát và dừng lại bảo đảm cho gia súc có thể qua đường không bị nguy hiểm.

Hình C.32. Biển số W.230

C.31. Biển số W.231 "Thú rừng vượt qua đường"

Để báo trước gần tới đoạn đường thường có thú rừng qua đường như đường đi qua rừng hay khu vực bảo tồn thiên nhiên cấm săn bắn, phải đặt biển số W.231 "Thú rừng vượt qua đường". Chiều dài của đoạn đường này được chỉ dẫn bằng biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" đặt bên dưới biển chính, người tham gia giao thông phải đi chậm, chú ý quan sát hai bên đường và thận trọng đề phòng tai nạn.

Hình C.33. Biển số W.231

C.32. Biển số W.232 "Gió ngang"

a) Để báo trước gần tới đoạn đường thường có gió ngang thổi mạnh gây nguy hiểm phải đặt biển số W.232 "Gió ngang". Người tham gia giao thông cần phải điều chỉnh tốc độ xe chạy cho thích hợp, đề phòng gió thổi mạnh gây lật xe;

b) Biển này chỉ đặt ngoài phạm vi thành phố, khu đông dân cư. Tại vị trí nguy hiểm nên đặt thiết bị đo gió để những người tham gia giao thông biết được hướng và cường độ gió.

Hình C.34. Biển số W.232

C.33. Biển số W.233 "Nguy hiểm khác"

Nếu trên đường có những nguy hiểm mà không thể vận dụng được các kiểu biển từ biển số W.201a đến biển số W.232 theo quy định từ phần C.1 đến phần C.32 Phụ lục này thì phải đặt biển số W.233 "Nguy hiểm khác".

Hình C.35. Biển số W.233

C.34. Biển số W.234 "Giao nhau với đường hai chiều"

Trên đường một chiều, để báo trước sắp đến vị trí giao nhau với đường hai chiều phải đặt biển số W.234 "Giao nhau với đường hai chiều". Trong nội thành, nội thị có thể không đặt biển này.

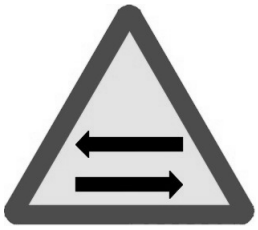

Hình C.36. Biển số W.234

C.35. Biển số W.235 "Đường đôi"

Để báo trước sắp đến đoạn đường có chiều đi và chiều về phân biệt bằng dải phân cách cứng phải đặt biển số W.235 "Đường đôi".

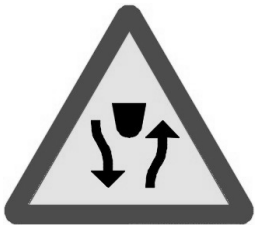

Hình C.37. Biển số W.235

C.36. Biển số W.236 "Kết thúc đường đôi"

Để báo trước sắp kết thúc đoạn đường có chiều đi và chiều về phân biệt bằng dải phân cách cứng phải đặt biển số W.236 "Kết thúc đường đôi". Đường đôi chỉ được chia bằng vạch sơn không phải đặt biển này.

Hình C.38. Biển số W.236

C.37. Biển số W.237 "Cầu vồng"

Dùng để nhắc nhở lái xe phải thận trọng. Biển đặt ở trên đoạn đường sắp đến công trình có độ vồng lớn ảnh hưởng tới tầm nhìn.

Hình C.39. Biển số W.237

C.38. Biển số W.238 "Đường cao tốc phía trước"

Biển số W.238 được đặt trên đường nhánh nhập vào đường cao tốc để báo cho các phương tiện đi trên đường này biết có "Đường cao tốc phía trước".

Hình C.40. Biển số W.238

C.39. Biển số W.239 "Đường cáp điện ở phía trên"

a) Ở những nơi có đường dây điện cắt ngang phía trên tuyến đường phải đặt biển số W.239 "Đường cáp điện ở phía trên" và kèm theo biển số W.509a "Chiều cao an toàn" ở phía dưới;

b) Biển được đặt phía bên phải cho cả hai chiều đường xe chạy cách vị trí có cáp khoảng 20 m - 30 m;

c) Khi chiều cao an toàn > 5,5m không nhất thiết phải đặt biển W.239, ngoại trừ các trường hợp các đoạn đường có yêu cầu khai thác đặc biệt

Chiều cao an toàn: là chiều cao từ điểm võng tĩnh thấp nhấp ở trạng thái võng cực đại đến điểm cao nhất của công trình trừ đi chiều cao phóng điện an toàn theo cấp điện.

Hình C.41. Biển số W.239

C.40. Biển báo W.240 "Đường hầm"

Để nhắc lái xe chú ý chuẩn bị đi vào hầm đường bộ phải đặt biển số W.240 "Đường hầm". Biển đặt ở bên phải chiều đi trước khi vào hầm.

Hình C.42. Biển số W.240

C.41. Biển số W.241 "Ùn tắc giao thông"

Để báo đoạn đường hay xảy ra ùn tắc giao thông phải đặt biển số W.241 "Ùn tắc giao thông".

Hình C.43. Biển số 241

C.42. Biển số W.242 (a,b) "Nơi đường sắt giao vuông góc với đường bộ"

Để bổ sung cho biển số W.211 "Giao nhau với đường sắt không có rào chắn", phải đặt biển số W.242 (a,b) để chỉ chỗ đường sắt giao vuông góc đường bộ. Biển đặt trên đường bộ cách ray gần nhất của đường sắt 10 m.

Nếu tại chỗ giao nhau, đường sắt chỉ có một cặp đường ray cắt ngang đường bộ thì đặt biển số W.242a.

Nếu tại chỗ giao nhau, đường sắt có từ hai cặp đường ray trở lên cắt ngang đường bộ thì đặt biển số W.242b.

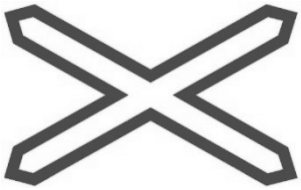

a) Biển số W.242a

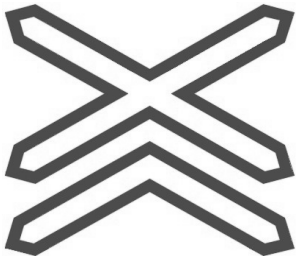

b) Biển số W.242b

Hình C.44. Biển số W.242

C.43. Biển báo số W.243 (a,b,c) "Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ"

Để báo trước sắp đến vị trí giao cắt đường bộ với đường sắt cùng mức, không vuông góc và không có người gác, không có rào chắn phải đặt biển số W.243 "Nơi đường sắt giao không vuông góc với đường bộ". Biển được đặt ở phía dưới biển số W.211 “Giao nhau với đường sắt không có rào chắn ”. Báo hiệu đường sắt giao cắt không vuông góc với đường bộ gồm có 3 biển: biển số W.243a đặt ở nơi cách ray gần nhất nơi giao đường sắt 50 m, biển số W.243b và biển số W.243c đặt cách ray gần nhất nơi giao đường sắt 100 m và 150 m.

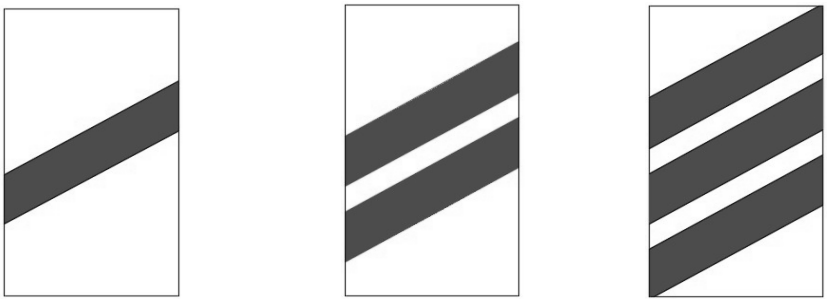

a) Biển số W.243a b) Biển số W.243b c) Biển số W.243c

Hình C.45. Biển số W.243

C.44. Biển số W.244 "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn"

Dùng để cảnh báo nguy hiểm đoạn đường phía trước thường xảy ra tai nạn để lái xe cần đặc biệt chú ý, phải đặt biển số W.244 "Đoạn đường hay xảy ra tai nạn". Biển được đặt ở vị trí thích hợp nơi sắp vào đoạn đường thường xảy ra tai nạn.

Hình C.46. Biển số W.244

C.45. Biển số W.245 (a,b) "Đi chậm"

Dùng để nhắc lái xe giảm tốc độ đi chậm, phải đặt biển số W.245 (a,b) "Đi chậm". Biển đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường yêu cầu đi chậm.

Đối với các tuyến đường đối ngoại, bắt buộc dùng biển số W.245b.

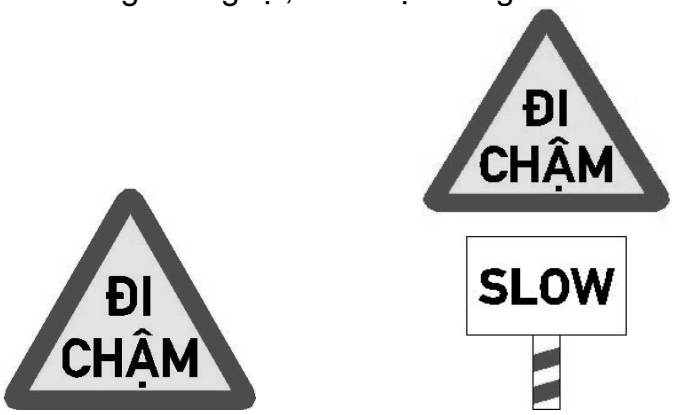

a) Biển số W.245a b) Biển số W.245b

Hình C.47. Biển số W.245

C.46. Biển số W.246 (a,b,c) "Chú ý chướng ngại vật"

Dùng để báo trước cho lái xe biết phía trước có chướng ngại vật, xe cần giảm tốc độ và đi theo chỉ dẫn trên biển báo, phải đặt biển số W.246a "Chú ý chướng ngại vật - Vòng tránh ra hai bên", biển số W.246b "Chú ý chướng ngại vật - Vòng tránh sang bên trái" và biển số W.246c "Chú ý chướng ngại vật - Vòng tránh sang bên phải". Biển này đặt ở vị trí thích hợp trước khi đến đoạn đường có chướng ngại vật.

a) Biển số W.246a **b) Biển số W.246b** **c) Biển số W.246c**

Hình C.48. Biển số W.246

C.47. Biển số W.247 "Chú ý xe đỗ"

a) Để cảnh báo có các loại xe ô tô, máy kéo, rơ-moóc hoặc sơ-mi rơ-moóc được kéo bởi xe ô tô hoặc ôtô đầu kéo, xe máy chuyên dùng đang đỗ chiếm một phần đường xe chạy, phải đặt trên mặt đường biển số W.247 "Chú ý xe đỗ", biển được đặt cách xe phía trước và phía sau xe (theo chiều đi) 5 m;

b) Đối với đường một chiều, chỉ đặt một biển sau xe (hoặc đoàn xe) đỗ.

c) Đối với đoàn xe gồm nhiều xe cùng đỗ, chỉ đặt biển này ở phía trước xe đầu và sau xe cuối của đoàn xe trên đường hai làn xe.

d) Biển đặt trực tiếp trên mặt đường.

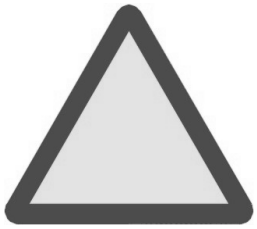

Hình C.49. Biển số W.247

Phụ lục D
Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN HIỆU LỆNH

D.1. Biển số R.122 "Dừng lại"

a) Để báo các xe (cơ giới và thô sơ) dừng lại, phải đặt biển số R.122 "Dừng lại". Đây là biển hiệu lệnh dạng đặc biệt;

b) Biển có hiệu lực buộc các loại xe cơ giới và thô sơ kể cả xe được ưu tiên theo quy định dừng lại trước biển hoặc trước vạch ngang đường và chỉ được phép đi khi thấy các tín hiệu (do người điều khiển giao thông hoặc đèn cờ) cho phép đi. Trong trường hợp trên đường không đặt tín hiệu đèn cờ, không có người điều khiển giao thông hoặc các tín hiệu đèn không bật sáng thì người tham gia giao thông chỉ được phép đi khi trên đường không còn nguy cơ mất an toàn giao thông;

c) Để đảm bảo quyền ưu tiên rẽ tại nơi giao nhau cho người tham gia giao thông ưu tiên, phải đặt trên đường không ưu tiên biển số R.122 kèm theo biển số S.506b "Hướng đường ưu tiên" bên dưới. Biển có hiệu lực bắt buộc người tham gia giao thông trên đường không ưu tiên phải nhường đường (trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định) cho xe trên đường ưu tiên được đi trước qua vị trí giao nhau;

d) Khi tầm nhìn tại nơi đường giao nhau không đảm bảo, cần bố trí biển số R.122 kết hợp với biển phụ ghi chữ “Dừng lại quan sát” và vạch sơn gờ giảm tốc trên đường không ưu tiên.

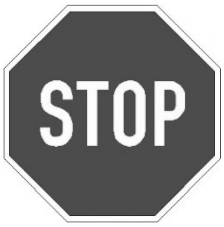

Hình D.1. Biển số R.122

D.1a. Biển số R.301 (a,b,c,d,e,f,g,h) "Hướng đi phải theo"

a) Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) phải đi theo hướng quy định, phải đặt một trong những kiểu biển số R.301 (a,b,c,d,e,f,g,h) "Hướng đi phải theo". Tùy theo hướng đi mà chọn kiểu biển cho phù hợp;

b) Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe phải đi theo hướng mũi tên chỉ (trừ xe được quyền ưu tiên theo quy định):

- Biển số R.301 a: các xe chỉ được đi thẳng;
- Biển số R.301 b: các xe chỉ được rẽ phải;
- Biển số R.301 c: các xe chỉ được rẽ trái;
- Biển số R.301 d: các xe chỉ được rẽ phải;
- Biển số R.301 e: các xe chỉ được rẽ trái;
- Biển số R.301 f: các xe chỉ được đi thẳng và rẽ phải;

- Biển số R.301 g: các xe chỉ được đi thẳng và rẽ trái;

- Biển số R.310 h: các xe chỉ được rẽ trái và rẽ phải.

c) Khi đặt biển số R.301a ở trước nơi đường giao nhau thì hiệu lực tác dụng của biển là ở phạm vi khu vực nơi đường giao nhau phía sau biển tức là cấm xe rẽ phải hay rẽ trái. Nếu biển này đặt ở sau nơi đường giao nhau (bắt đầu vào đoạn đường phố) thì hiệu lực tác dụng của biển là từ vị trí đặt biển đến nơi đường giao nhau. Trong trường hợp này cấm rẽ trái và quay đầu trong vùng tác dụng của biển, chỉ cho phép rẽ phải vào cổng nhà hoặc ngõ phố có trên đoạn đường từ nơi đường giao nhau đặt biển đến nơi đường giao nhau tiếp theo.

- Biển số R.301 (b,c) được đặt ở sau nơi đường giao nhau nhằm chỉ hướng cho phép xe đi ngang qua nơi đường giao nhau và ngăn chặn hướng đi ngược chiều trên đường phố với đường một chiều. Biển bắt buộc người tham gia giao thông chỉ được phép rẽ phải hoặc rẽ trái ở phạm vi nơi đường giao nhau trước mặt biển.

- Biển số R.301 (d,e) được đặt ở trước nơi đường giao nhau. Biển bắt buộc người tham gia giao thông chỉ được phép rẽ phải hoặc rẽ trái ở phạm vi nơi đường giao nhau đằng sau mặt biển.

- Biển số R.301f được đặt ở trước nơi đường giao nhau. Biển bắt buộc người tham gia giao thông chỉ được phép đi thẳng hay rẽ phải ở phạm vi nơi đường giao nhau đằng sau mặt biển.

- Biển số R.301g được đặt ở trước nơi đường giao nhau và người tham gia giao thông chỉ được phép đi thẳng hay rẽ trái và được phép quay đầu xe để đi theo hướng ngược lại.

- Biển số R.301h được đặt ở sau nơi đường giao nhau nhằm ngăn ngừa chuyển động ngược chiều trên đường phố với đường một chiều. Biển bắt buộc người tham gia giao thông chỉ được phép rẽ trái, quay đầu hoặc rẽ phải ở phạm vi nơi đường giao nhau trước mặt biển.

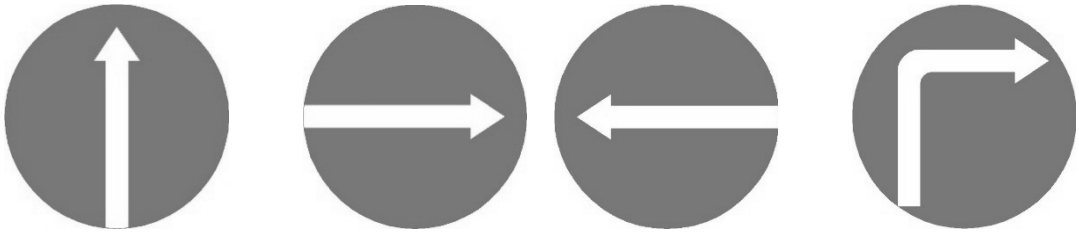

a) Biển số R.301a b) Biển số R.301b c) Biển số R.301c d) Biển số R.301d

Hình D.2. Biển số R.301 (a,b,c,d)

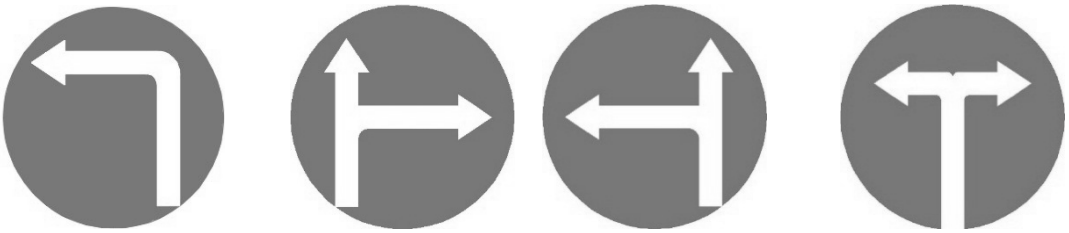

e) Biển số R.301e f) Biển số R.301f g) Biển số R.301h h) Biển số R.301i

Hình D.3. Biển số R.301 (e,f,h,i)

D.2. Biển số R.302 (a,b) "Hướng phải đi vòng chướng ngại vật"

a) Để báo các loại xe (cơ giới và thô sơ) hướng đi để qua một chướng ngại vật, phải đặt biển số R.302 (a,b,c) "Hướng phải đi vòng chướng ngại vật";

b) Biển được đặt trước chướng ngại vật và tùy theo hướng đi: chỉ được vòng sang phải; chỉ được vòng sang trái; hay phải vòng sang trái hoặc sang phải mà lựa chọn kiểu biển cho phù hợp;

c) Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe phải đi vòng chướng ngại vật theo hướng mũi tên chỉ.

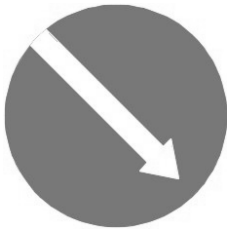

a) Biển số R.302a

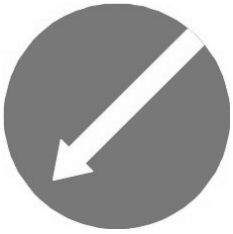

b) Biển số R.302b

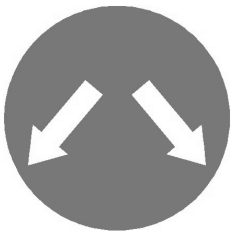

c) Biển số R.302c

Hình D.4. Biển số R.302

D.3. Biển số R.303 "Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến"

a) Để báo cho các loại xe (thô sơ và cơ giới) phải chạy vòng theo đảo an toàn ở nơi đường giao nhau phải đặt biển số R.303 "Nơi giao nhau chạy theo vòng xuyến";

b) Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe muốn chuyển hướng phải chạy vòng theo đảo an toàn theo hướng mũi tên.

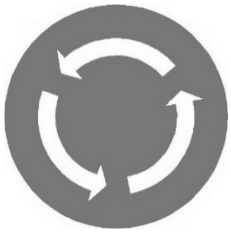

Hình D.5. Biển số R.303

D.4. Biển số R.304 "Đường dành cho xe thô sơ"

a) Để báo đường dành cho xe thô sơ (kể cả xe của người tàn tật) và người đi bộ, phải đặt biển số R.304 "Đường dành cho xe thô sơ";

b) Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe thô sơ (kể cả xe của người tàn tật) và người đi bộ phải dùng đường dành riêng này để đi và cấm các xe cơ giới kể cả xe gắn máy, các xe được ưu tiên theo quy định đi vào đường đã đặt biển này, trừ trường hợp đi cắt ngang qua nhưng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho xe thô sơ và người đi bộ.

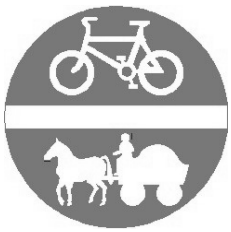

Hình D.6. Biển số R.304

D.5. Biển số R.305 "Đường dành cho người đi bộ"

a) Để báo đường dành cho người đi bộ, phải đặt biển số R.305 "Đường dành cho người đi bộ";

b) Biển có hiệu lực bắt buộc người đi bộ phải dung đường dành riêng này để đi;

c) Các loại xe cơ giới và thô sơ (trừ xe đạp và xe lăn dành cho người tàn tật), kể cả các xe được ưu tiên theo quy định không được phép đi vào trên đường đã đặt biển này, trừ trường hợp đi cắt ngang qua nhưng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người đi bộ.

Hình D.7. Biển số R.305

D.6. Biển số R.306 "Tốc độ tối thiểu cho phép"

a) Để báo tốc độ tối thiểu cho phép các xe cơ giới chạy, phải đặt biển số R.306 "Tốc độ tối thiểu cho phép";

b) Biển có hiệu lực bắt buộc các loại xe cơ giới vận hành với tốc độ không nhỏ hơn trị số ghi trên biển trong điều kiện giao thông thuận lợi và an toàn. Các loại xe có tốc độ tối đa theo quy định của nhà sản xuất không đạt tốc độ tối thiểu đã ghi trên biển không được phép đi vào đường này;

c) Trị số ghi trên biển chỉ tốc độ tối thiểu cho phép tính bằng km/h và được quy định tùy theo tiêu chuẩn kỹ thuật của cầu đường và tổ chức giao thông, không được quy định trị số lớn hơn trị số tốc độ an toàn;

d) Kiểu biển này chỉ áp dụng trên những đoạn đường cần nâng cao năng lực thông xe, ở ngoài khu đông dân cư, xe chạy với tốc độ cao.

Hình D.8. Biển số R.306

D.7. Biển số R.307 "Hết hạn chế tốc độ tối thiểu"

a) Đến hết đoạn đường hạn chế tốc độ tối thiểu phải đặt biển số R.307 "Hết hạn chế tốc độ tối thiểu" (hoặc đặt biển số DP.135 "Hết tất cả các lệnh cấm", nếu đồng thời có nhiều biển cấm khác hết tác dụng);

b) Biển có giá trị báo cho người tham gia giao thông biết hiệu lực của biển số R.306 hết tác dụng, kể từ biển này các xe được phép chạy chậm hơn trị số ghi trên biển nhưng không được gây cản trở các xe khác.

Hình D.9. Biển số R.307

D.8. Biển số R.308 (a,b) "Tuyến đường cầu vượt cắt qua"

Biểu thị phía trước có cầu vượt, xe có thể đi thẳng hoặc theo chỉ dẫn trên hình vẽ để rẽ trái (hay rẽ phải), phải đặt biển số R.308 (a,b) “Tuyến đường cầu vượt cắt ngang”. Biển đặt tại vị trí thích hợp trước cầu vượt để hướng dẫn xe đi thẳng hoặc rẽ trái (hay rẽ phải).

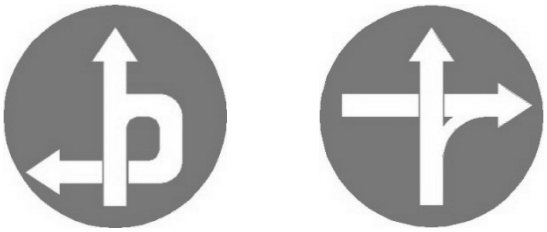

a) Biển số R.308a b) Biển số R.308b

Hình D.10. Biển số R.308

D.9. Biển số R.309 "Ấn còi"

Biểu thị xe cộ đi đến vị trí cắm biển đó thì phải ấn còi. Đặt biển ở trước khúc đường ngoặt gấp hoặc sắp vào đường đèo dốc dọc lớn hơn 10%, tầm nhìn bị hạn chế.

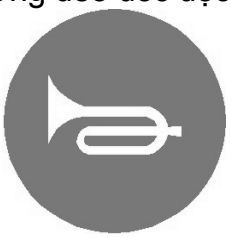

Hình D.11. Biển số R.309

D.10. Biển số R.310 (a,b,c) "Hướng đi phải theo cho các xe chở hàng nguy hiểm"

Để báo cho các loại xe chở hàng nguy hiểm phải đi theo hướng quy định, phải đặt một trong những kiểu biển số R.310 (a,b,c) " Hướng đi phải theo cho các xe chở hàng nguy hiểm". Tùy theo hướng đi mà chọn kiểu biển cho phù hợp.

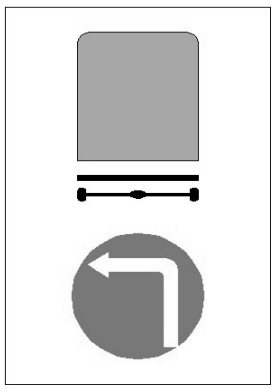

a) Biển số R.310a

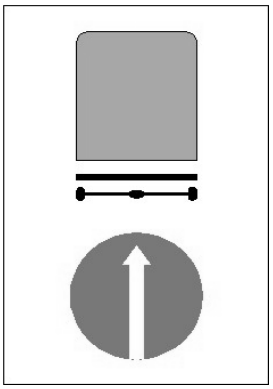

b) Biển số R.310b

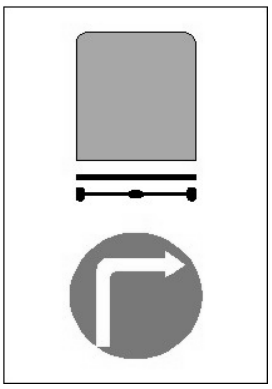

c) Biển số R.310c

Hình D.12. Biển số R.310

D.11. Biển số R.403a "Đường dành cho ôtô", biển số R.403b "Đường dành cho ô tô, xe máy", biển số R.403c "Đường dành cho xe buýt", biển số R.403d "Đường dành cho ô tô con", biển số R.403e "Đường dành cho xe máy", biển số R.403f "Đường dành cho xe máy và xe đạp"

a) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho các loại ô tô đi lại, phải đặt biển số R.403a "Đường dành cho ô tô";

b) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho các loại ô tô, xe máy (kể cả xe gắn máy) đi lại phải đặt biển số R.403b "Đường dành cho ô tô, xe máy";

c) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe buýt, phải đặt biển số R.403c "Đường dành cho xe buýt";

d) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe ô tô con, phải đặt biển số R.403d "Đường dành cho ô tô con";

e) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe máy, phải đặt biển số R.403e "Đường dành cho xe máy";

g) Để báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe máy (kể cả xe gắn máy) và xe đạp (kể cả xe thô sơ), phải đặt biển số R.403f "Đường dành cho xe máy và xe đạp";

h) Ngoài các loại phương tiện quy định trên biển được đi lại, các loại phương tiện giao thông khác không được phép đi vào đoạn đường có đặt các biển R.403a, R.403b, R.403c, R.403d, R.403e, R.403f.

a) Biển số R.403a

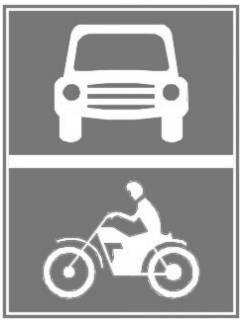

b) Biển số R.403b

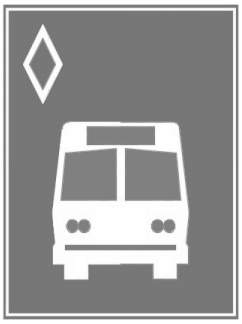

c) Biển số R.403c

d) Biển số R.403d

e) Biển số R.403e

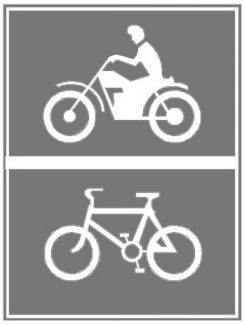

f) Biển số R.403f

Hình D.13. Biển số R.403

D.12. Biển số R.404a "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô", biển số R.404b "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô, xe máy", biển số R.404c "Hết đoạn đường dành cho xe buýt", biển số R.404d "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô con", biển số R.404e "Hết đoạn đường dành cho xe máy", biển số R.404f "Hết đoạn đường dành cho xe máy và xe đạp"

a) Đến hết đoạn đường dành cho ô tô đi lại phải đặt biển số R.404a "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô";

b) Đến hết đoạn đường dành cho ô tô, xe máy đi lại phải đặt biển số R.404b "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô, xe máy";

c) Đến hết đoạn đường dành cho xe buýt đi lại phải đặt biển số R.404c "Hết đoạn đường dành cho xe buýt";

d) Đến hết đoạn đường dành cho xe ô tô con đi lại phải đặt biển số R.404e "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô con";

e) Đến hết đoạn đường dành cho xe máy đi lại phải đặt biển số R.404f "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô, xe máy";

g) Đến hết đoạn đường dành cho xe máy và xe đạp đi lại phải đặt biển số R.404g "Hết đoạn đường dành cho xe ô tô";

h) Kích thước và màu sắc của hình vẽ trên biển:

- Giống như biển số R.404 nhưng có thêm vạch chéo đỏ từ góc phía trên bên phải xuống phía dưới bên trái.

a) Biển số R.404a

b) Biển số R.404b

c) Biển số R.404c

d) Biển số R.404d

e) Biển số R.404e

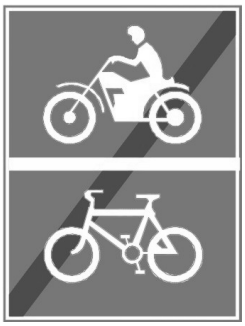

f) Biển số R.404f

Hình D.14. Biển số R.404

D.13. Biển số R.411 "Hướng đi trên mỗi làn đường phải theo"

a) Để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường trên mặt đường và hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường, phải đặt biển số R.411 "Hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường". Biển sử dụng phải phối hợp với vạch kẻ đường (loại vạch 9.3: vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường). Tùy theo tình hình thực tế về số lượng làn đường và hướng đi trên mỗi làn đường mà có ký hiệu phù hợp. Biển có tác dụng bắt buộc người tham gia giao thông phải đi đúng làn đường đã được chỉ dẫn hướng phù hợp với hành trình của xe;

Chú ý: số làn đường và hướng mũi tên tùy theo yêu cầu chỉ dẫn thực tế mà vẽ cho phù hợp. Hình trên biển số R.411 chỉ là một trường hợp.

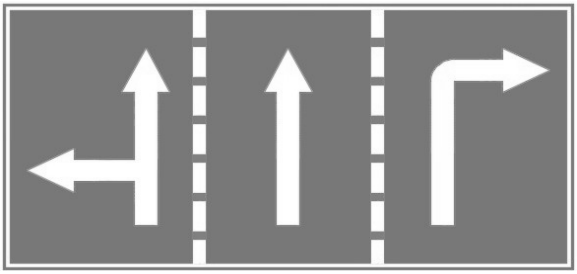

Hình D.15. Biển số R.411

D.14. Biển số R.412 (a,b,c,d,e,f,g,h) "Làn đường dành riêng cho từng loại xe"

a) Để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết có làn đường dành riêng cho từng loại xe riêng biệt, phải đặt biển số R.412 (a,b,c,d,e,f,g,h) "Làn đường dành riêng cho từng loại xe". Biển được đặt phía trên làn xe, ở đầu đường theo chiều xe chạy. Tùy loại phương tiện cần quy định mà bố trí biển cho phù hợp. Các loại xe khác không được đi vào làn đường có đặt biển này (trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định). Riêng biển số R.412e “Làn đường dành cho xe buýt”, nếu vạch sơn phân làn dành cho xe buýt có dạng nét đứt, các xe khác có thể đi vào làn xe này nhưng phải ưu tiên cho xe buýt (phải nhường đường, chuyển sang làn khác để không ảnh hưởng đến việc vận hành của xe buýt); trường hợp vạch sơn phân làn dành cho xe buýt là nét liền, các phương tiện khác không được đi vào làn đường dành cho xe buýt.

- Biển số R.412a "Làn đường dành cho xe ô tô khách": làn đường dành riêng cho ô tô khách (kể cả ô tô buýt). Trong trường hợp cần phân làn các loại xe khách theo số chỗ ngồi thì ghi số chỗ ngồi cho phép của xe khách lên thân xe trong hình vẽ của biển.

- Biển số R.412b "Làn đường dành cho xe ô tô con".

- Biển số R.412c "Làn đường dành cho xe ô tô tải". Trong trường hợp cần phân làn các loại xe tải theo khối lượng chuyên chở cho phép thì thì ghi trị số khối lượng chuyên chở cho phép của xe tải lên thân xe trong hình vẽ của biển.

- Biển số R.412d "Làn đường dành cho xe máy": làn đường dành riêng cho xe máy và xe gắn máy.

- Biển số R.412e “Làn đường dành cho xe buýt”.

- Biển số R.412f “Làn đường dành cho ô tô”: làn đường dành cho các loại xe ô tô.

- Biển số R.412g “Làn đường dành cho xe máy và xe đạp”: làn đường dành riêng cho xe máy (kể cả xe gắn máy) và xe đạp (kể cả các loại xe thô sơ khác).

- Biển số R.412h “Làn đường dành cho xe đạp”: làn đường dành riêng cho xe đạp (kể cả các loại xe thô sơ khác).

b) Khi đến gần nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Việc chuyển làn phải thực hiện theo đúng các quy định.

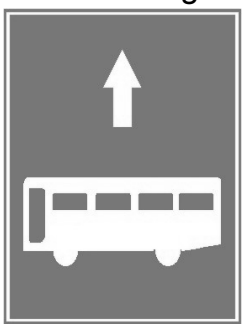

a) Biển số R.412a

b) Biển số R.412b

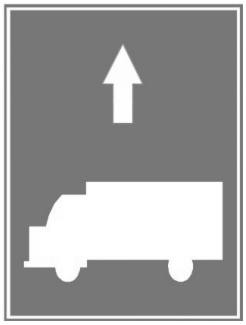

c) Biển số R.412c

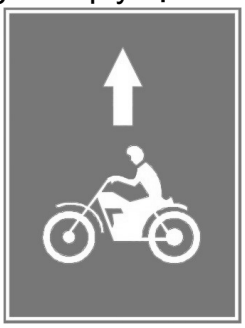

d) Biển số R.412d

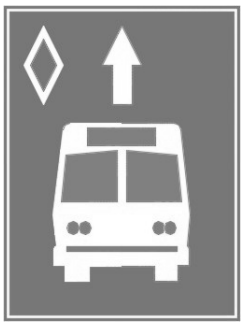
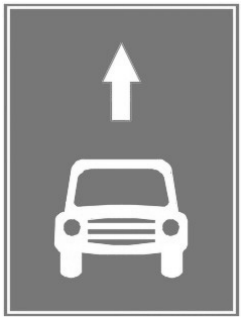
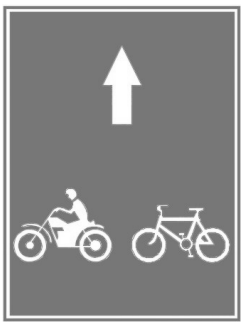

e) Biển số R.412e f) Biển số R.412f g) Biển số R.412g h) Biển số R.412h

Hình D.16. Biển số R.412

D.15. Biển số R.412 (i,j,k,l,m,n,o,p) "Kết thúc làn đường dành riêng cho từng loại xe"

a) Khi kết thúc làn đường dành cho xe ô tô khách đi lại phải đặt biển số R.413i" Kết thúc làn đường dành cho xe ô tô khách".

b) Khi kết thúc làn đường làn đường dành cho xe ô tô con đi lại phải đặt biển số R.413j "Kết thúc làn đường dành cho ô tô con".

c) Khi kết thúc làn đường dành cho xe ôtô tải đi lại phải đặt biển số R.413k "Kết thúc làn đường dành cho xe ô tô tải".

d) Khi kết thúc làn đường dành cho xe máy đi lại phải đặt biển số R.413l "Kết thúc làn đường dành cho xe máy".

e) Khi kết thúc làn đường dành riêng cho xe buýt đi lại phải đặt biển số R.413m "Kết thúc làn đường dành cho xe buýt".

g) Khi kết thúc làn đường dành cho xe ô tô đi lại phải đặt biển số R.413n "Kết thúc làn đường dành cho xe ô tô".

h) Khi kết thúc làn đường dành cho xe máy và xe đạp đi lại phải đặt biển số R.413o "Kết thúc làn đường dành cho xe máy và xe đạp".

i) Khi kết thúc làn đường dành cho xe đạp đi lại phải đặt biển số R.413p "Kết thúc làn đường dành cho xe đạp".

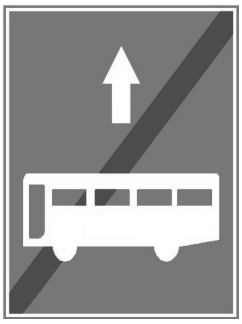

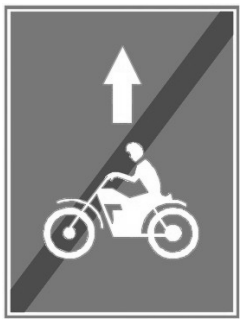

a) Biển số R.412i b) Biển số R.412j c) Biển số R.412k d) Biển số R.412l

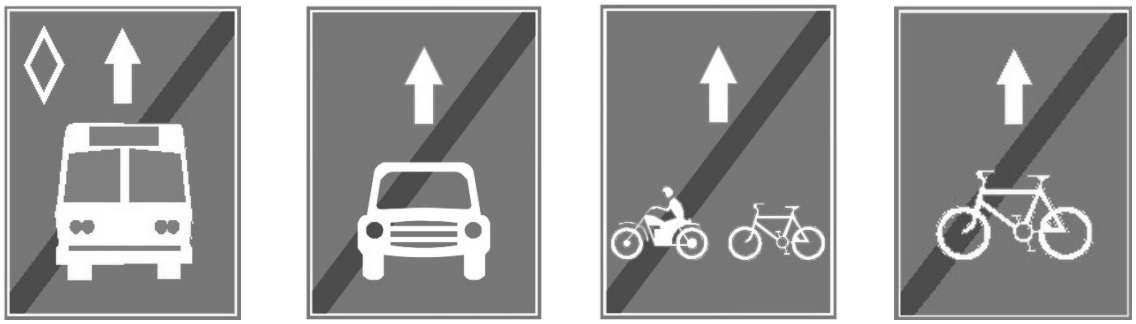

e) Biển số R.412m f) Biển số R.412n g) Biển số R.412o h) Biển số R.413p

Hình D.17. Biển số R.413

D.16. Biển số R.415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”

a) Để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường và loại xe được phép lưu thông trên từng làn đường theo quy định phải đặt biển số R.415 “Biển gộp làn đường theo phương tiện”. Tùy theo tình hình thực tế về số lượng làn đường và ý đồ tổ chức giao thông mà sử dụng các ký hiệu phương tiện trên các làn cho phù hợp. Hình trên biển số R.415 chỉ là một trường hợp. Biển không áp dụng với các xe chuyển làn để ra vào hoặc dừng đỗ bên đường. Khi sử dụng biển này phải kết hợp với vạch sơn phân chia làn đường phù hợp và thống nhất;

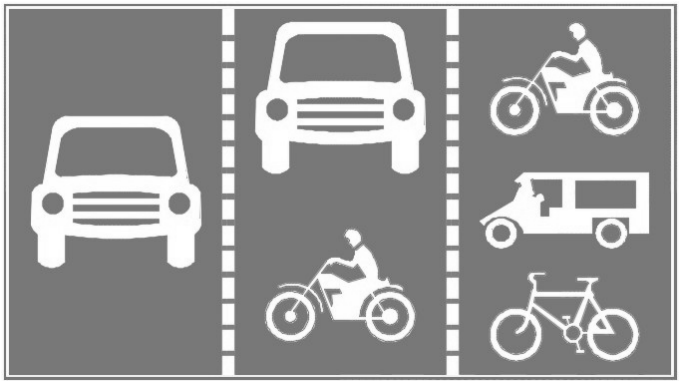

Hình D.18. Biển số R.415

b) Khi đến gần nơi đường bộ giao nhau, xe được phép chuyển làn để đi theo hành trình mong muốn. Việc chuyển làn phải thực hiện theo đúng các quy định;

c) Biển R.415 là biển hình chữ nhật nền màu xanh, trên đó thể hiện hình vẽ các loại phương tiện cho phép sử dụng trên từng làn đường. Biển đặt bên đường hoặc treo trên cột cần vươn;

d) Biển này chỉ áp dụng với những đoạn đường có 2 đến 4 làn đường cho mỗi hướng lưu thông.

D.17. Biển số R.420 "Bắt đầu khu đông dân cư"

a) Để báo hiệu bắt đầu đoạn đường vào phạm vi khu đông dân cư, phải đặt biển số R.420 "Bắt đầu khu đông dân cư";

b) Biển có tác dụng báo cho người tham gia giao thông biết phạm vi phải tuân theo những quy định đi đường được áp dụng ở khu đông dân cư;

c) Đoạn đường qua khu vực đông dân cư được xác định bắt đầu bằng biển số R.420 “Bắt đầu khu đông dân cư” và kết thúc bằng biển số R.421 “Hết khu đông dân cư”.

+ Đối với đoạn đường nằm trong khu vực nội thành phố, nội thị xã: căn cứ vào mức độ đô thị hóa và mật độ dân cư sinh sống bên đường để đặt biển báo số R.420 và số R.421 trên các tuyến đường ở vị trí vào, ra đô thị cho phù hợp (không đặt biển báo theo địa giới hành chính được quy hoạch, nếu chưa đô thị hóa hoặc dân cư thưa thớt); Biển báo số R.420 có hiệu lực khu đông dân cư đối với tất cả các tuyến đường nằm trong khu vực đô thị cho đến vị trí đặt biển báo số R.421.

+ Đối với đoạn đường nằm ngoài khu vực nội thành phố, nội thị xã: đoạn đường được xem là qua khu đông dân cư khi có chiều dài từ 500 m trở lên, các lối ra vào nhà trực tiếp với đường bộ ở cự ly trung bình từ 6 m trở xuống theo chiều ngang, khoảng cách trung bình giữa các lối ra vào nhà dưới 10 m.

d) Trong phạm vi biển số R.420 có hiệu lực, khi gặp biển báo tốc độ tối đa cho phép (biển số P.127) người tham gia giao thông phải chấp hành quy định của biển số P.127.

Hình D.19. Biển số R.420

D.18. Biển số R.421 "Hết khu đông dân cư"

Để báo hiệu hết đoạn đường qua phạm vi khu đông dân cư, phải đặt biển số R.421 "Hết khu đông dân cư". Biển có tác dụng báo cho người tham gia giao thông biết phạm vi phải tuân theo những quy định đi đường được áp dụng ở khu đông dân cư đã hết hiệu lực.

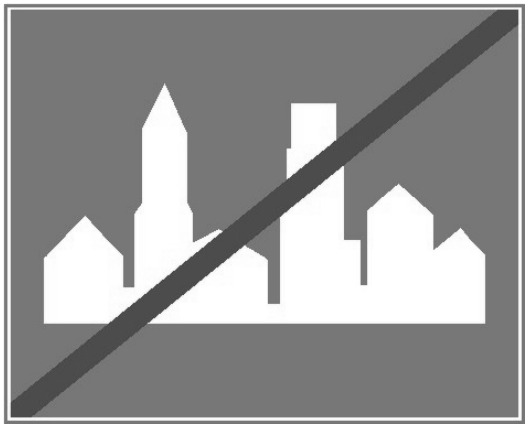

Hình D.20. Biển số R.421

D.19. Biển hiệu lệnh có tác dụng trong khu vực

Để báo cấm, hạn chế hay chỉ dẫn có hiệu lực cho tất cả các tuyến đường trong một khu vực (hiệu lực cho cả khu vực), phải cắm biển "Bắt đầu vào khu vực" (biển số R.E,9a; R.E,9b; R.E,9c; R.E,9d). Từ ZONE được biểu thị ở phía trên và chi tiết cấm, hạn chế hay chỉ dẫn được biểu thị ở bên dưới:

- Để cấm đỗ xe trong khu vực, phải cắm biển R.E,9a "Cấm đỗ xe trong khu vực";

- Để cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực, phải cắm biển R.E,9b "Cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực";

- Để quy định khu vực đỗ xe, phải cắm biển R.E,9c "Khu vực đỗ xe";

- Để quy định hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực phải cắm biển R.E,9d "Hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực".

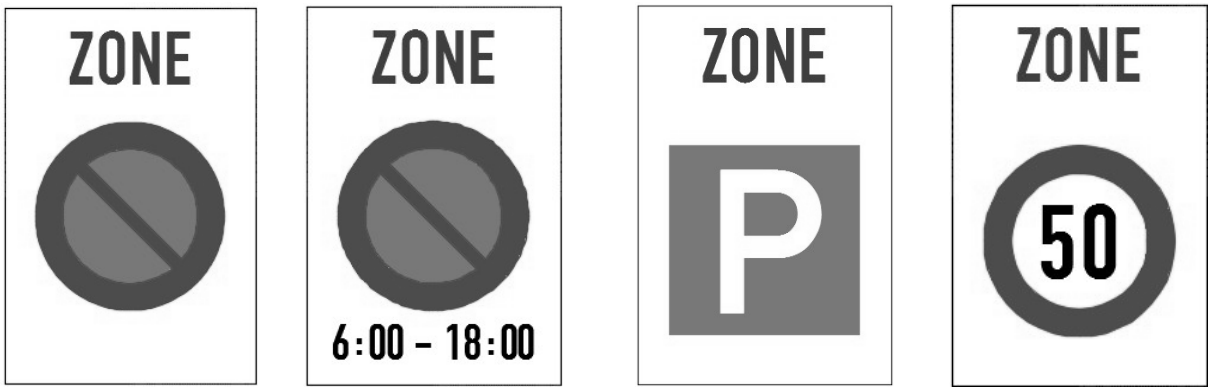

a) Biển số R.E,9a b) Biển số R.E,9b c) Biển số R.E,9c d) Biển số R.E,9d

Hình D.21. Biển "Bắt đầu vào khu vực"

D.20. Biển hết hiệu lực khu vực

Để chỉ dẫn ra khỏi khu vực có báo cấm, hạn chế hay chỉ dẫn có hiệu lực trong một khu vực phải cắm biển "Ra khỏi khu vực" (biển số R.E,10a; R.E,10b; R.E,10c; R.E,10d)

- Để báo hiệu hết cấm đỗ xe trong khu vực phải cắm biển R.E,10a "Hết cấm đỗ xe trong khu vực";

- Để báo hiệu hết cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực phải cắm biển R.E,10b "Hết cấm đỗ xe theo giờ trong khu vực";

- Để quy định hết khu vực đỗ xe phải cắm biển R.E,10c "Hết khu vực đỗ xe";

- Để quy định hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực phải cắm biển R.E,10d "Hết hạn chế tốc độ tối đa trong khu vực".

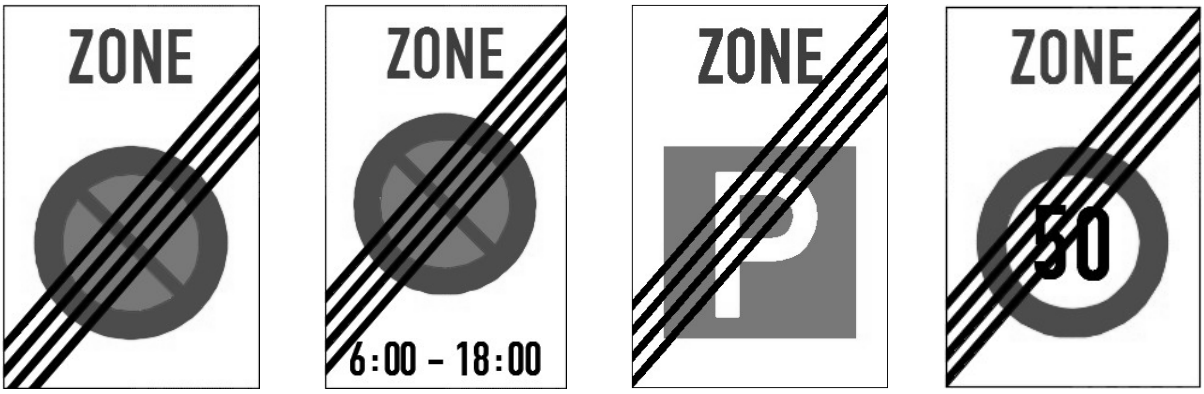

a) Biển số R.E,10a b) Biển số R.E,10b c) Biển số R.E,10c d) Biển số R.E,10d

Hình D.22. Biển "Ra khỏi khu vực"

D.21. Báo hiệu có hầm chui và kết thúc hầm chui (biển R.E,11a; R.E,11b theo GMS)

a) Để chỉ dẫn đoạn đường qua hầm có áp dụng quy định giao thông riêng phải cắm biển R.E,11a "Đường hầm".

b) Để chỉ dẫn hết đoạn đường qua hầm, các quy định giao thông riêng không còn áp dụng, phải cắm biển R.E,11b "Kết thúc đường hầm".

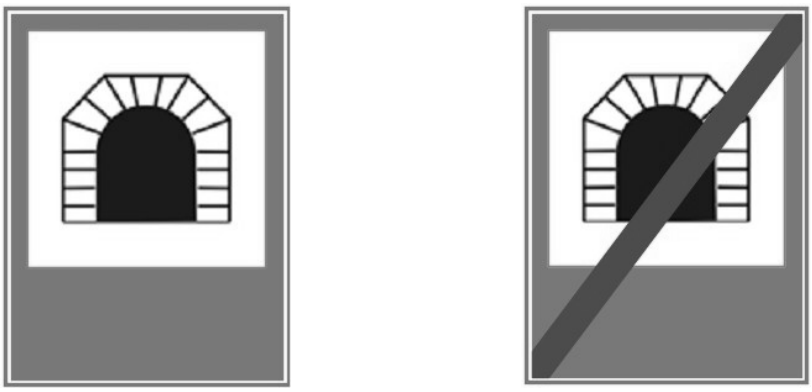

a) Biển số R.E,11a b) Biển số R.E,11b

Hình D.23. Biển báo hiệu hầm chui

Phụ lục E
Ý NGHĨA - SỬ DỤNG BIỂN CHỈ DẪN

E.1. Biển số I.401 "Bắt đầu đường ưu tiên"

a) Để biểu thị ưu tiên cho các phương tiện trên đường có đặt biển này được đi trước phải đặt biển số I.401 “Bắt đầu đường ưu tiên”. Biển đặt tại vị trí thích hợp trước khi đường nhánh sắp nhập vào trục đường chính, yêu cầu phương tiện từ đường nhánh ra phải dừng lại nhường cho phương tiện trên đường chính đi trước.

Trong trường hợp trên đường ưu tiên đã có các biển W.207, tại các đường nhánh đã có biển W.208 thì không nhất thiết phải đặt biển số I.401;

b) Trên đoạn đường này, phương tiện được quyền ưu tiên đi qua nơi giao nhau không có điều khiển giao thông. Phương tiện trên đường khác nhập vào hay cắt ngang qua phải nhường đường (trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định). Nếu ở chỗ giao nhau có điều khiển giao thông thì nguyên tắc chạy xe ưu tiên hết tác dụng (trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định);

c) Phía dưới biển số I.401, phải đặt biển số S.506a "Hướng đường ưu tiên". Nếu ở nơi đường giao nhau đường ưu tiên thay đổi hướng;

d) Trên các đường không ưu tiên, ở những điểm giao nhau phải đặt biển số W.208 "Giao nhau với đường ưu tiên" hoặc biển số P.122 "Dừng lại", bên dưới có đặt biển số S.506b "Hướng đường ưu tiên".

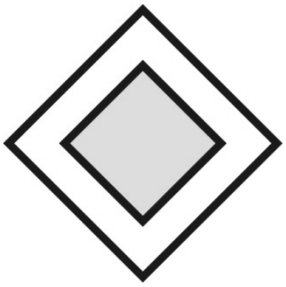

Hình E.1. Biển số I.401

E.2. Biển số I.402 "Hết đoạn đường ưu tiên"

Đến hết đoạn đường quy định là ưu tiên, phải đặt biển số I.402 "Hết đoạn đường ưu tiên".

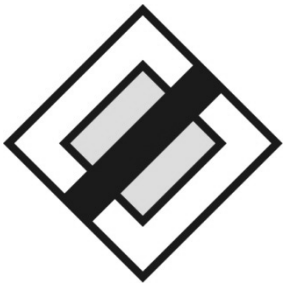

Hình E.2. Biển số I.402

E.5. Biển số I.405 (a,b,c) "Đường cụt"

a) Để chỉ dẫn những đường cụt, phải đặt các biển sau:

- Biển số I.405 (a,b) để chỉ lối rẽ vào đường cụt. Tùy theo lối rẽ vào đường cụt mà chọn kiểu biển cho phù hợp. Biển này đặt trên đường chính trước khi đến nơi đường giao nhau để rẽ vào đường cụt.

- Biển số I.405c để chỉ dẫn phía trước là đường cụt. Biển này đặt trước đường cụt 300 m đến 500 m và cứ 100 m phải đặt thêm một biển.

- Đường cụt là những đường xe không thể tiếp tục đi qua được. Những đường cụt có thể là những ngõ cụt (ở trong khu đông dân cư); đường hoặc cầu bị đứt do thiên tai, địch hoạ hoặc đường tránh dự phòng mà mà tại vị trí vượt sông, suối chưa có phương tiện vượt sông; đường đi vào cầu nhưng cầu hỏng v.v...

b) Những đường cụt mà xe cộ không thể đi vào được hoặc không sử dụng thì không đặt biển đường cụt mà phải rào chắn ngay tại nơi đường giao nhau và đặt biển số P.101 "Đường cấm".

a) Biển số I.405a

b) Biển số I.405b

c) Biển số I.405c

Hình E.5. Biển số I.405

E.6. Biển số I.406 "Được ưu tiên qua đường hẹp"

a) Để chỉ dẫn cho người tham gia giao thông cơ giới biết mình được quyền ưu tiên đi trước trên đoạn đường hẹp, phải đặt biển số I.406 "Được ưu tiên qua đường hẹp";

b) Nếu trên hướng đi ngược chiều có xe (cơ giới hoặc thô sơ) đã đi vào phạm vi đường hẹp thì xe đi theo chiều ưu tiên cũng phải nhường đường;

c) Khi đã đặt biển số I.406 thì ở chiều ngược lại bắt buộc phải đặt biển số P.132 "Nhường đường cho xe cơ giới đi ngược chiều qua đường hẹp".

Hình E.6. Biển số I.406

E.7. Biển số I.407 (a,b,c) "Đường một chiều"

a) Để chỉ dẫn những đoạn đường chạy một chiều, phải đặt biển số I.407 (a,b,c) "Đường một chiều". Biển số I.407a đặt sau nơi đường giao nhau, biển số I.407b,c đặt trước nơi đường giao nhau và đặt trên đường chuẩn bị đi vào đường một chiều.

b) Biển số I.407 (a,b,c) chỉ cho phép các loại phương tiện giao thông đi theo chiều vào theo mũi tên chỉ, cấm quay đầu ngược lại (trừ các xe được quyền ưu tiên theo quy định).

c) Khi hết đoạn đường một chiều đặt biển số I.204 "Đường hai chiều". Biển số I.204 cho biết bắt đầu đi hai chiều.

a) Biển số I.407a

b) Biển số I.407b

c) Biển số I.407c

Hình E.7. Biển số I.407

E.8. Biển số I.408 "Nơi đỗ xe"

a) Để chỉ dẫn những nơi được phép đỗ xe, những bãi đỗ xe, bến xe, v.v..., phải đặt biển số I.408 "Nơi đỗ xe";

b) Chiều dài nơi đỗ xe có thể được xác định giới hạn bằng vạch kẻ trên mặt đường hoặc bãi đỗ có hình dáng rõ ràng. Phạm vi quy định đỗ xe sẽ hết hiệu lực 10 m trước khi đến nơi đường giao nhau tiếp theo.

Hình E.8. Biển số I.408

E.8a. Biển số 408a "Nơi đỗ xe một phần trên hè phố"

a) Để chỉ dẫn những nơi được phép đỗ xe một phần trên hè phố rộng, phải đặt biển số I.408a "Nơi đỗ xe một phần trên hè phố". Xe phải đỗ từ ½ thân xe trở lên trên hè phố;

b) Biển có thể đặt vuông góc theo chiều hướng đi hoặc đặt song song và có hiệu lực từ vị trí đặt biển. Chiều dài nơi đỗ xe có thể được xác định giới hạn bằng vạch kẻ trên mặt đường. Khi cần thiết có thể đặt thêm biển phụ chỉ hiệu lực của vùng cho phép đỗ.

Hình E.8a. Biển số I.408a

E.9. Biển số I.409 "Chỗ quay xe"

a) Để chỉ dẫn vị trí được phép quay đầu xe, phải đặt biển số I.409 "Chỗ quay xe";

b) Bên dưới biển số I.409 có thể đặt biển số S.502 "Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu".

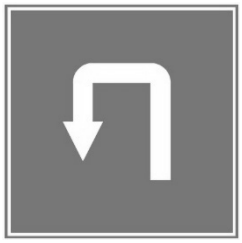

Hình E.9. Biển số I.409

E.10. Biển số I.410 "Khu vực quay xe"

a) Để chỉ dẫn khu vực được phép quay đầu xe, phải đặt biển số I.410 "Khu vực quay xe". Trên biển mô tả cách thức tiến hành quay xe;

b) Bên dưới biển số I.410 có thể đặt biển số I.502 "Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu".

Hình E.10. Biển số I.410

E.13. Biển số I.413a "Đường phía trước có làn đường dành cho ô tô khách" và biển số I.413 (b,c) "Rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách"

a) Để chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết đường phía trước có làn đường dành riêng cho ô tô khách theo chiều ngược lại, phải đặt biển số I.413a "Đường phía trước có làn đường dành cho ô tô khách". Biển được đặt ở nơi đường giao nhau đầu đường một chiều mà hướng ngược chiều có ô tô khách được phép chạy;

b) Để chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết ở nơi đường giao nhau rẽ phải hoặc rẽ trái là rẽ ra đường có làn đường dành riêng cho ô tô khách, phải đặt biển số I.413b hoặc biển số I.413c báo hiệu "Rẽ ra đường có làn đường dành cho ô tô khách". Tùy theo hướng rẽ mà lựa chọn kiểu biển cho phù hợp.

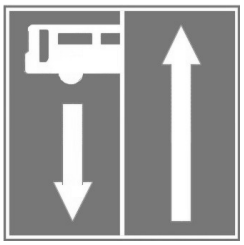
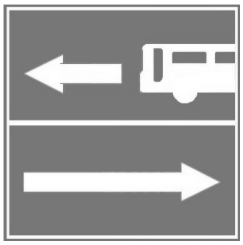
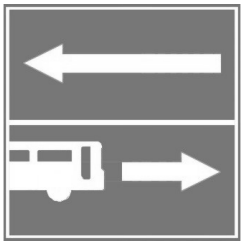

a) Biển số I.413a **b) Biển số I.413b** **c) Biển số I.413c**

Hình E.13. Biển số I.413

E.14. Biển số I.414 (a,b,c,d) "Chỉ hướng đường"

Ở các nơi đường bộ giao nhau, phải đặt biển số I.414 (a,b,c,d) "Chỉ hướng đường" để chỉ dẫn hướng đường đến các địa danh, khu dân cư. Trên biển cần chỉ dẫn cả số hiệu (tên) đường và cự ly (làm tròn đến kilômét; nếu cự ly < 1,0 km thì làm tròn đến 100 m):

- Biển số I.414 (a,b) đặt ở nơi đường đường bộ giao nhau và chỉ có một địa danh và khu dân cư trên hướng đường cần phải chỉ dẫn.

- Biển số I.414 (c,d) đặt ở nơi đường đường bộ giao nhau có từ hai địa danh, khu dân cư cần phải chỉ dẫn trên biển. Địa danh xa hơn phải viết bên dưới.

- Hình vẽ phác họa chỉ hướng đường trên biển phải phù hợp (đồng dạng) với các hướng đường trên thực tế. Chữ và số viết tùy theo kích thước biển và số ký tự để căn chỉnh cho phù hợp, đảm bảo rõ ràng, mỹ quan; khuyến khích sử dụng cỡ chữ lớn.

a) Biển số I.414a **b) Biển số I.414b** **c) Biển số I.414c** **d) Biển số I.414d**

Hình E.14. Biển số I.414

E.15. Biển số I.415 "Mũi tên chỉ hướng đi"

Trong khu đông dân cư, ở các đường giao nhau để chỉ dẫn hướng đi đến một địa danh lân cận tiếp theo và khoảng cách (làm tròn đến km) đến nơi đó, cần phải đặt biển số I.415 "Mũi tên chỉ hướng đi".

Hình E.15. Biển số I.415

E.16. Biển số I.416 "Đường tránh"

a) Đặt trước các đường giao nhau, để chỉ dẫn lối đi đường tránh, đường vòng trong trường hợp đường chính bị tắc hoặc đường chính cấm một số loại xe đi qua phải đặt biển số I.416 "Đường tránh";

b) Hình biển cấm vẽ trên biển này được sử dụng các loại biển từ số P.101 đến biển số P.120 tùy theo trường hợp cần thiết yêu cầu.

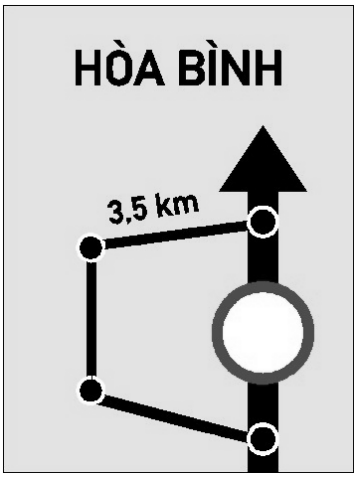

Hình E.16. Biển số I.416

E.17. Biển số I.417 (a,b,c) "Chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe"

a) Ở các đường giao nhau trong trường hợp cấm hoặc hạn chế một số loại xe, phải có biển để chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe đến một khu dân cư tiếp theo phải đặt biển số I.417 (a,b,c) "Chỉ hướng đường phải đi cho từng loại xe";

b) Tùy theo loại xe, địa danh khu đông dân cư và hướng đi cần chỉ dẫn để sử dụng kiểu biển và chữ đề trên biển cho thích hợp.

a) Biển số I.417a

b) Biển số I.417b

c) Biển số I.417c

Hình E.17. Biển số I.417

E.18. Biển số I.418 "Lối đi ở những vị trí cấm rẽ"

a) Để chỉ lối đi ở các nơi đường giao nhau bị cấm rẽ, phải đặt biển số I.418 "Lối đi ở những vị trí cấm rẽ". Biển được đặt ở nơi đường giao nhau trước đường cấm rẽ;

b) Hình vẽ trên biển tùy theo quy định thực tế mà vẽ cho phù hợp.

Hình E.18. Biển số I.418

E.19. Biển số I.419 "Chỉ dẫn địa giới"

a) Để chỉ dẫn địa giới hành chính giữa các thành phố, tỉnh, huyện, phải đặt biển số I.419 (a,b) "Chỉ dẫn địa giới".

Biển số I.419b áp dụng cho các tuyến đường đối ngoại và các tuyến đường có nhiều người nước ngoài đi lại. Biển I.419a áp dụng cho các trường hợp khác;

b) Trên đường quốc lộ biển "Chỉ dẫn địa giới" đặt ở ranh giới hành chính giữa hai thành phố trực thuộc Trung ương hoặc hai tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương với tỉnh. Trên các đường tỉnh biển "Chỉ dẫn địa giới" đặt ở ranh giới hành chính như quy định cho quốc lộ và ranh giới hành chính thành phố trực thuộc tỉnh với huyện hoặc hai huyện liền kề. Trên các đường huyện, đường xã, đường đô thị và đường chuyên dùng không nhất thiết phải đặt biển "Chỉ dẫn địa giới";

c) Vị trí đặt biển "Chỉ dẫn địa giới" phải được các cấp chính quyền của hai địa phương có liên quan xác định. Lý trình ghi trên biển số I.419a được làm tròn đến mét;

d) Tùy theo địa hình, biển "Chỉ dẫn địa giới" có thể đặt ở phía tay trái hay phải theo hướng đi của người tham gia giao thông.

Hình E.19a. Biển số I.419a

Hình E.19b. Biển số I.419b

E.22. Biển số I.422 "Di tích lịch sử"

Để chỉ dẫn những nơi có di tích lịch sử hoặc những nơi có danh lam thắng cảnh, những nơi có thể tham quan v.v... ở hai ven đường, phải đặt biển số I.422 (a,b) "Di tích lịch sử".

Biển số I.422b áp dụng cho các tuyến đường đối ngoại và các tuyến đường có nhiều người nước ngoài đi lại. Biển số I.422a áp dụng cho các trường hợp khác.

Hình E.22a. Biển số I.422a

Hình E.22b. Biển số I.422b

E.23a. Biển số I.423 (a,b) "Vị trí người đi bộ sang ngang"

a) Để chỉ dẫn người đi bộ và người tham gia giao thông biết vị trí dành cho người đi bộ sang ngang, phải đặt biển số I.423 (a,b) "Đường người đi bộ sang ngang";

b) Biển này được sử dụng độc lập ở những vị trí sang ngang, đường không có tổ chức điều khiển giao thông hoặc có thể sử dụng phối hợp với vạch kẻ đường. Gặp biển này người tham gia giao thông phải điều khiển xe chạy chậm, chú ý quan sát, ưu tiên cho người đi bộ sang ngang.

Khi đã có vạch sơn kẻ đường cho người đi bộ hoặc trước vị trí người đi bộ sang đường đã cắm biển số W.224 hoặc biển số R.305 thì không cần sử dụng biển số I.423 (a,b).

a) Biển số I.423a

b) Biển số I.423b

Hình E.23a. Biển số I.423

E.23b. Biển số I.423c "Điểm bắt đầu đường đi bộ" (biển F,9 theo Hiệp định GMS)

Để chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ, phải đặt biển số I.423c "Điểm bắt đầu đoạn đường đi bộ". Biển này không dùng cho các vị trí đi bộ cắt ngang qua đường.

Hình E.23b. Biển số I.423c

E.24. Biển số I.424 (a,b) "Cầu vượt qua đường cho người đi bộ"

Để chỉ dẫn cho người đi bộ sử dụng cầu vượt qua đường, phải đặt biển số I.424 (a,b) "Cầu vượt qua đường cho người đi bộ". Tùy hướng thực tế của người đi bộ qua đường mà sử dụng biển số I.424a hoặc biển số I.424b cho phù hợp.

Khi người đi bộ dễ dàng nhận biết cầu vượt qua đường cho người đi bộ thì có thể không cần sử dụng biển số I.424 (a,b).

a) Biển số I.424a

b) Biển số I.424b

Hình E.24. Biển số I.424

E.25. Biển số I.424 (c,d) "Hầm chui qua đường cho người đi bộ"

Để chỉ dẫn cho người đi bộ sử dụng hầm chui qua đường, phải đặt biển số I.424 (c,d) "Hầm chui qua đường cho người đi bộ". Tùy hướng thực tế của người đi bộ qua hầm mà sử dụng biển số I.424c hoặc I.424d cho phù hợp.

a) Biển số I.424c

b) Biển số I.424d

Hình E.25. Biển số I.424

E.26. Biển số I.425 "Bệnh viện"

a) Để chỉ dẫn sắp đến cơ sở điều trị bệnh ở gần đường như bệnh viện, bệnh xá, trạm xá v.v... phải đặt biển số I.425 "Bệnh viện";

b) Gặp biển này người tham gia giao thông đi chậm, chú ý quan sát và không sử dụng còi.

Hình E.26. Biển số I.425

E.27. Biển số I.426 "Trạm cấp cứu"

Để chỉ dẫn nơi có trạm cấp cứu y tế ở gần đường, phải đặt biển số I.426 "Trạm cấp cứu".

Hình E.27. Biển số I.426

E.28. Biển số I.427a "Trạm sửa chữa"

Để chỉ dẫn nơi đặt xưởng, trạm chuyên phục vụ sửa chữa ôtô, xe máy hỏng trên đường, phải đặt biển số I.427a "Trạm sửa chữa".

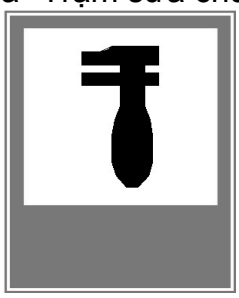

Hình E.28. Biển số I.427a

E.29. Biển số I.427b "Trạm kiểm tra tải trọng xe"

Để chỉ dẫn nơi đặt trạm kiểm tra tải trọng xe, phải đặt biển số I.427b "Trạm kiểm tra tải trọng xe".

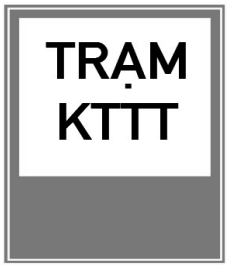

Hình E.29. Biển số I.427b

E.30. Biển số I.428 "Cửa hàng xăng dầu"

Để chỉ dẫn những nơi có đặt cửa hàng xăng, dầu hoặc nạp điện phục vụ cho phương tiện giao thông đi trên đường, phải đặt biển số I.428 "Cửa hàng xăng dầu".

Hình E.30. Biển số I.428

E.31. Biển số I.429 "Nơi rửa xe"

Để chỉ dẫn những nơi có bố trí rửa xe, phải đặt biển số I.429 "Nơi rửa xe".

Hình E.31. Biển số I.429

E.32. Biển số I.430 "Điện thoại"

Để chỉ dẫn những nơi có đặt trạm điện thoại công cộng chuyên phục vụ khách đi đường, phải đặt biển số I.430 "Điện thoại".

Hình E.32. Biển số I.430

E.33. Biển số I.431 "Trạm dừng nghỉ"

Để chỉ dẫn những nơi có các dịch vụ phục vụ khách đi đường (ăn uống nghỉ ngơi, cung cấp nhiên liệu…), phải đặt biển số I.431 "Trạm dừng nghỉ". Tùy trạm dừng nghỉ có dịch vụ gì mà bố trí các biểu tượng hình vẽ cho phù hợp.

Hình E.33. Biển số I.431

E.34. Biển số I.432 "Khách sạn"

Để chỉ dẫn nơi có khách sạn phục vụ khách đi đường, phải đặt biển số I.432 "Khách sạn".

Hình E.34. Biển số I.432

E.35a. Biển số I.433a "Nơi nghỉ mát"

Để chỉ dẫn nơi nghỉ mát, phải đặt biển số I.433a "Nơi nghỉ mát"

Hình E.35a. Biển số I.433a

E.35b. Biển số I.433 (b,c,d) - Báo hiệu nơi cắm trại, nhà nghỉ lưu động

Trên các tuyến đường đối ngoại và các tuyến đường có nhiều người nước ngoài đi lại, để chỉ dẫn sắp đến nơi có vị trí cắm trại, nơi tập kết nhà lưu động phải đặt biển số I.433b "Nơi cắm trại", biển số I.433c “Nơi dành cho nhà lưu động” hoặc biển số I.433d “Nơi cắm trại và nhà lưu động”.

a) Biển số I.433b

b) Biển số I.433c

c) Biển số I.433d

Hình E.35b. Biển báo nơi cắm trại, nhà nghỉ lưu động

E.35c. Biển số I.433e - Báo hiệu nhà trọ (Youth Hostel)

Trên các tuyến đường đối ngoại và các tuyến đường có nhiều người nước ngoài đi lại, để chỉ dẫn sắp đến nơi có nhà trọ, phải đặt biển số I.433e "Nhà trọ".

Hình E.35c. Biển số I.433e

E.36. Biển số I.434a "Bến xe buýt"

Để chỉ dẫn chỗ dừng đỗ xe buýt cho khách lên xuống, phải đặt biển số I.434a "Bến xe buýt". Biển số I.434a được bố trí kết hợp với biển phụ để chỉ dẫn các thông tin về số hiệu tuyến, tên tuyến, điểm đầu, điểm cuối và lộ trình tuyến xe buýt. Biển phụ có thể bố trí liền kề với biển số I.434a hoặc trong khu vực đón trả khách.

Trong trường hợp chỗ dừng đỗ xe buýt không phải là bến xe theo các quy định hiện hành thì thay chữ “Bến xe buýt” trên biển thành chữ “Điểm dừng xe buýt”.

Trong trường hợp chỗ dừng đỗ dùng để đón trả khách tuyến cố định thì thay chữ “Bến xe buýt” thành chữ “Điểm đón trả khách tuyến cố định” và bỏ chữ “BUS STOP” trên biển.

Hình E.36. Biển số I.434a

E.37. Biển số I.434b "Bến xe tải"

Để chỉ dẫn khu vực đỗ xe tải để nhận và trả hàng hóa, phải đặt biển số I.434b "Bến xe tải".

Trong trường hợp khu vực đỗ xe tải không phải là bến xe theo các quy định hiện hành thì thay chữ “Bến xe tải” trên biển thành chữ “Điểm dừng xe tải”.

Hình E.37. Biển số I.434b

E.38. Biển số I.435 "Bến xe điện"

Để chỉ dẫn chỗ dừng đỗ xe điện cho khách lên xuống, phải đặt biển số I.435 "Bến xe điện".

Hình E.38. Biển số I.435

E.39. Biển số I.436 "Trạm cảnh sát giao thông"

Để chỉ dẫn nơi đặt trạm cảnh sát giao thông, phải đặt biển số I.436 "Trạm cảnh sát giao thông". Các phương tiện phải giảm tốc độ đến mức an toàn và không được vượt khi đi qua khu vực này.

Hình E.39. Biển số I.436

E.42. Biển số I.439 "Tên cầu"

a) Để chỉ các thông tin về một cầu phải đặt biển số I.439 "Tên cầu". Biển số I.439 chỉ đặt khi chiều dài cầu lớn hơn 30 m và các cầu có chiều dài nhỏ hơn hoặc bằng 30 m nhưng có tên gắn với địa danh văn hóa, lịch sử. Không lắp đặt biển tên cầu đối với cầu có biểu tượng riêng và cầu trong khu vực đô thị (nội thành phố, nội thị xã).

Để có thông tin phục vụ quản lý cầu, ngoài việc cắm biển số I.439 “Tên cầu”, trong mọi trường hợp cần gắn các thông tin bao gồm: tên cầu, lý trình làm tròn đến mét, tên hoặc số hiệu đường, tải trọng thiết kế, chiều dài cầu, năm xây dựng vào thành dầm biên của cầu (gần đường lên, xuống kiểm tra cầu).

b) Biển "Tên cầu" được đặt ở hai đầu cầu cách đuôi mố 10 m phía bên phải theo hướng đến.

c) Trên biển "Tên cầu" ghi: Tên cầu, lý trình và tên đường.

Hình E.42. Biển số I.439

E.43. Biển số I.440 "Đường đang thi công"

a) Để chỉ dẫn những đoạn đường đang thi công sửa chữa hoặc nâng cấp cải tạo, phải đặt biển số I.440 "Đường đang thi công".

Lý trình ghi trên biển được làm tròn đến m;

b) Biển số I.440 được đặt ở hai đầu đoạn đường đang thi công sửa chữa hoặc nâng cấp cải tạo và được đặt sau biển số I.441 (a,b,c).

Hình E.43. Biển số I.440

E.44. Biển số I.441 (a,b,c) "Báo hiệu phía trước có công trường thi công"

a) Để báo cho người tham gia giao thông biết phía trước có công trường thi công, sửa chữa hoặc nâng cấp, phải đặt biển số I.441 (a,b,c) "Báo hiệu phía trước có công trường thi công";

b) Biển số I.441 (a,b,c) được đặt ở hai đầu đoạn thi công và cách hai đầu đoạn thi công 500 m, 100 m và 50 m, trước biển số I.440;

c) Cùng với biển số I.441 (a,b,c) phải đặt kèm theo biển số W.227. Khi cần thiết có thể đặt thêm biển P.127 "Tốc độ tối đa cho phép" và biển số P.134 "Hết hạn chế tốc độ tối đa" khi kết thúc đoạn đường thi công.

a) Biển số I.441a **b) Biển số I.441b** **c) Biển số I.441c**

Hình E.44. Biển số I.441

E.45. Biển số I.442 "Chợ"

Để báo sắp đến khu vực có chợ gần đường phải đặt biển số I.442 "Chợ", xe cơ giới qua lại khu vực này phải chú ý quan sát, giảm tốc độ.

Hình E.45. Biển số I.442

E.46. Biển số I.443 "Xe kéo moóc"

a) Để báo hiệu xe có kéo moóc hoặc xe kéo xe, phải đặt biển số I.443 "Xe kéo moóc";

b) Biển số I.443 được đặt trên nóc cabin xe kéo.

Nền biển màu xanh lam, hình tam giác màu vàng khoảng cách đều các cạnh hình vuông.

Hình E.46. Biển số I.443

E.47. Biển số I.444 "Biển báo chỉ dẫn địa điểm"

Nhằm chỉ dẫn cho người đi đường biết hướng đến những địa điểm quan trọng, các loại biển báo phân biệt địa điểm chủ yếu bao gồm:

- Ga tàu (biển số I.444a) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau chỉ hướng vào ga xe lửa;

- Biển báo sân bay (biển số I.444b) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào sân bay;

- Biển báo bãi đậu xe (biển số I.444c) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào bãi đậu xe;

- Biển báo bến xe khách đường dài (biển số I.444d) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào bến xe khách đường dài;

- Biển chỉ dẫn trạm cấp cứu (biển số I.444e) đặt biển ở nơi đường giao nhau với đường vào bệnh viện và trạm cấp cứu;

- Biển báo bến tàu khách (biển số I.444f) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào bến tàu khách;

- Biển chỉ dẫn khu danh thắng và du lịch (biển số I.444g) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào khu danh thắng và du lịch;

- Biển chỉ dẫn trạm xăng (biển số I.444h) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào trạm bán xăng dầu;

- Biển chỉ dẫn trạm rửa xe (biển số I.444i) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào trạm phục vụ rửa xe;

- Biển chỉ dẫn bến phà (biển số I.444j) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường ra bến phà;

- Biển báo ga tàu điện ngầm (biển số I.444k) đặt biển ở nơi đường giao nhau với đường vào ga tàu điện ngầm;

- Biển chỉ dẫn khu vực dịch vụ cho khách đi đường (biển số I.444l) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào trạm dừng nghỉ;

- Biển báo trạm sửa chữa xe (biển số I.444m) đặt biển ở trước nơi đường giao nhau với đường vào trạm sửa chữa xe trong khu dịch vụ.

a) Biển số I.444a

b) Biển số I.444b

c) Biển số I.444c

Hình E.47. Biển số I.444 (a,b,c)

a) Biển số I.444d **b) Biển số I.444e** **c) Biển số I.444f**

Hình E.48. Biển số I.444 (d,e,f)

a) Biển số I.444g **b) Biển số I.444h** **c) Biển số I.444i**

Hình E.49. Biển số I.444 (g,h,i)

a) Biển số I.444j **b) Biển số I.444k** **c) Biển số I.444l**

Hình E.50. Biển số I.444 (j,k,l)

Hình E.51. Biển số I.444m

E.48. Biển số I.445 "Biển báo mô tả tình trạng đường"

Nhằm bảo đảm cho giao thông thông suốt, phòng tránh tai nạn, ở những đoạn đường hay xảy ra điều kiện xấu, gây mất an toàn giao thông thì tại những vị trí trước khi vào những đoạn đường đó phải đặt biển báo mô tả tình trạng đường sá để nhắc lái xe tập trung quan sát, giảm tốc độ, biển số I.445 gồm các loại dưới đây:

- Biểu báo đường trơn phải chạy chậm (biểu số I.445a) biển đặt tại vị trí thích hợp trước đoạn đường bị trơn trượt khi trời mưa hoặc láng dầu v.v...;

- Biển báo đường dốc phải đi chậm, lái xe phải cẩn thận (biển số I.445b) biển đặt ở vị trí thích hợp trước đoạn đường có độ dốc lớn và tầm nhìn hạn chế;

- Biển báo đoạn đường sương mù, tầm nhìn hạn chế phải đi chậm, tập trung quan sát (biển số I.445c) biển đặt trước đoạn đường nhiều sương mù;

- Biển báo đoạn đường có nền đường yếu (biển số I.445d) biển đặt ở vị trí thích hợp trước đoạn đường mà nền đường có hiện tượng sụt lún, không bằng phẳng, nhắc nhở lái xe đi chậm và cẩn thận;

- Biển báo xe lớn hoặc quá khổ đi sát về bên phải (biển số I.445e) biển đặt ở nơi thích hợp trước khi đi vào đoạn đường có từ hai làn xe trở lên, hướng dẫn cho lái xe lớn hoặc quá khổ phải đi tốc độ thấp không được chiếm làn đường của các loại xe khác;

- Biển báo chú ý khu vực có gió ngang mạnh (biển số I.445f) biển đặt biển ở vị trí trước khi đi vào cầu lớn, cầu vượt qua vịnh hoặc cửa núi đoạn đường thường có gió ngang cường độ mạnh;

- Biển báo đoạn đường nguy hiểm hay xảy ra tai nạn (biển số I.445g) đặt biển ở nơi thích hợp trước khi vào đoạn đường hay xảy ra tai nạn;

- Biển báo đường xuống dốc liên tục (biển số I.445h) đặt biển ở nơi thích hợp khi sắp vào đoạn đường xuống dốc liên tục, nhằm nhắc nhở lái xe phải đi chậm, đi sát bên phải;

a) Biển số I.445a

b) Biển số I.445b

c) Biển số I.445c

Hình E.52. Biển số I.445 (a,b,c)

a) Biển số I.445d

b) Biển số I.445e

c) Biển số I.445f

Hình E.53. Biển số I.445 (d,e,f)

a) Biển số I.445g

b) Biển số I.445h

Hình E.54. Biển số I.445 (g,h)

E.49. Biển số I.446 "Nơi đỗ xe dành cho người tàn tật"

Để báo hiệu nơi đỗ xe dành cho người tàn tật phải đặt biển số I.446 "Nơi đỗ xe dành cho người tàn tật". Biển đặt tại vị trí thích hợp có thể sử dụng kết hợp với biển P.131a “Cấm đỗ xe” và biển số I.408 “Nơi đỗ xe”.

Hình E.55. Biển số I.446

E.50. Biển số I.447 “Biển báo cầu vượt liên thông”

Biển đặt tại vị trí trước khi vào cầu vượt có tổ chức giao thông liên thông giữa các tuyến. Tùy theo nút giao mà bố trí biển số I.447a, I.447b, I.445c, I.447d cho phù hợp. Tại các lối rẽ thì sử dụng biển I.414c,d để báo các hướng đi.

Nếu sơ đồ, hình thái giao không phù hợp với hình vẽ trên các biển I.447a, I.447b, I.445c, I.447d thì phải điều chỉnh hình vẽ cho phù hợp (đồng dạng) với sơ đồ, hình thái nút giao (các hướng tuyến trong nút giao).

a) Biển số I.447a

b) Biển số I.447b

Hình E.56. Biển số I.447 (a,b)

a) Biển số I.447c

b) Biển số I.447d

Hình E.57. Biển số I.447 (c,d)

E.51. Biển số I.448 "Làn đường cứu nạn hay làn thoát xe khẩn cấp"

Biển chỉ dẫn gồm 3 cặp biển ở các cự ly 2 km, 1 km và 300 m nhằm chỉ dẫn cho người tham gia giao thông biết vị trí và khoảng cách có làn cứu nạn.

Nếu sơ đồ, hình thái vị trí làn đường cứu nạn không phù hợp với hình vẽ trên các biển I.448 thì phải điều chỉnh hình vẽ cho phù hợp.

Hình E.58. Biển số I.448

E.52. Biển số I.449 "Biển tên đường"

Để báo tên đường cho các tuyến đường đối ngoại, sử dụng biển số I.449 “Biển tên đường”.

Biển I.449 có nền màu xanh đậm, chữ màu trắng.

Hình E.59. Biển số I.449

Phụ lục F
Ý NGHĨA - SỬ DỤNG CÁC BIỂN PHỤ

F.1. Biển số S.501. "Phạm vi tác dụng của biển"

a) Phải đặt biển số S.501 "Phạm vi tác dụng của biển" để thông báo chiều dài đoạn đường nguy hiểm hoặc cấm hoặc hạn chế bên dưới một số biển báo nguy hiểm, biển báo cấm hoặc hạn chế sau đây:

- Biển số W.202 (a,b,c) "Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp";
- Biển số W.219 "Dốc xuống nguy hiểm";
- Biển số W.220 "Dốc lên nguy hiểm";
- Biển số W.221a "Đường có ổ gà, sống trâu";
- Biển số W.225 "Trẻ em";
- Biển số W.228 (a,b) "Đá lở";
- Biển số W.231 "Thú rừng vượt qua đường";
- Biển số W.128 "Cấm sử dụng còi";
- Biển số W.121 "Cự ly tối thiểu giữa hai xe".

b) Chiều dài đoạn nguy hiểm hoặc cấm hoặc hạn chế ghi theo đơn vị mét (m) và lấy chẵn đến hàng chục mét.

Hình F.1. Biển số S.501

F.2. Biển số S.502 "Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu"

a) Bên dưới các loại biển báo nguy hiểm, biển báo cấm, biển hiệu lệnh và chỉ dẫn, trong trường hợp vị trí đặt các biển báo đó khác với quy định chung, phải đặt biển số S.502 "Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu" để thông báo khoảng cách thực tế từ vị trí đặt biển đến đối tượng báo hiệu ở phía trước.

b) Con số trên biển ghi theo đơn vị mét (m) và lấy chẵn đến hàng chục mét.

Hình F.2. Biển số S.502

F.3. Biển số S.503 (a,b,c,d,e,f) "Hướng tác dụng của biển"

a) Các biển số S.503 (a,b,c) đặt bên dưới các biển báo cấm, biển hiệu lệnh để chỉ hướng tác dụng của biển là hướng vuông góc với chiều đi;

b) Biển số S.503b để chỉ đồng thời hai hướng tác dụng (trái và phải);

c) Các biển số S.503 (d,e,f) đặt bên dưới biển số W.224 "Cấm quay xe", biển số P.130 "Cấm dừng xe và đỗ xe", biển số P.131 (a,b,c) "Cấm đỗ xe" để chỉ hướng tác dụng của biển là hướng song song với chiều đi;

d) Biển số S.503e để chỉ đồng thời hai hướng tác dụng (trước và sau) nơi đặt biển báo nhắc lại lệnh cấm dừng và cấm đỗ xe.

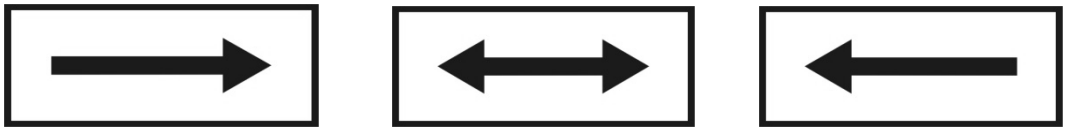

a) Biển số S.503a b) Biển số S.503b c) Biển số S.503c

Hình F.3a. Biển số S.503 (a,b,c)

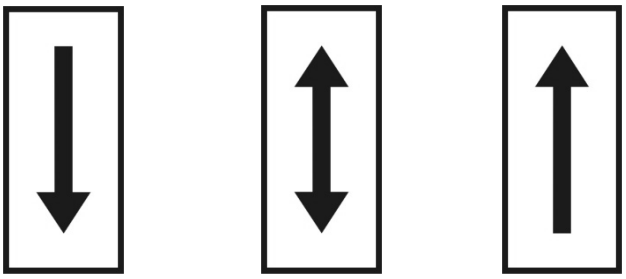

a) Biển số S.503d b) Biển số S.503e c) Biển số S.503f

Hình F.3a. Biển số S.503 (d,e,f)

Trên các tuyến đường đối ngoại và các tuyến đường có nhiều người đi lại có thể sử dụng biển phụ S.H,3a; S.H,3b; S.H,3c (Biển H,3 (a,b,c) theo GMS).

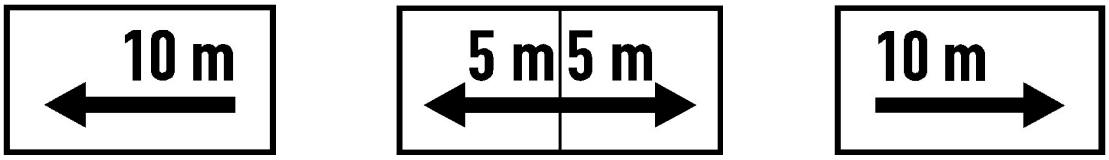

a) Biển số S.H,3a b) Biển số S.H,3b c) Biển số S.H,3c

Hình F.3b. Biển số S.H,3 (a,b,c)

F.4. Biển số S.504 "Làn đường"

Biển số S.504 được đặt bên trên làn đường và dưới các biển báo cấm và biển hiệu lệnh hay bên dưới đèn tín hiệu để chỉ làn đường chịu hiệu lực của biển báo hay đèn tín hiệu.

Hình F.4. Biển số S.504

F.5. Biển số S.505a "Loại xe"

Biển số S.505a được đặt bên dưới các biển báo cấm và biển hiệu lệnh hay biển chỉ dẫn để chỉ loại xe chịu hiệu lực của biển báo cấm, biển hiệu lệnh hay biển chỉ dẫn. Tùy theo loại xe chịu hiệu lực mà bố trí hình vẽ cho phù hợp.

Hình F.5. Biển số S.505a

F.6. Biển số S.505b "Loại xe hạn chế qua cầu"

Biển số S.505b được đặt bên dưới biển báo số P.106a “Cấm xe ôtô tải” để chỉ các loại xe tải chịu hiệu lực của biển báo và tải trọng toàn bộ xe cho phép (bao gồm tải trọng bản thân xe và khối lượng chuyên chở cho phép) tương ứng với mỗi loại xe không phụ thuộc vào số lượng trục.

Biển S.505b được lắp đặt cho từng cầu. Biển đặt bên phải theo chiều đi cách hai đầu cầu từ 10 đến 20 m ở vị trí dễ quan sát.

Trường hợp cầu hư hỏng đột xuất, cầu có tải trọng khai thác thấp, ngoài việc đặt biển báo hiệu S.505b còn phải đặt bổ sung các bảng thông tin hướng dẫn ở hai đầu đoạn tuyến để thông báo cho người tham gia giao thông về vị trí tải trọng của cầu có tải trọng khai thác thấp nhất nằm trong đoạn tuyến.

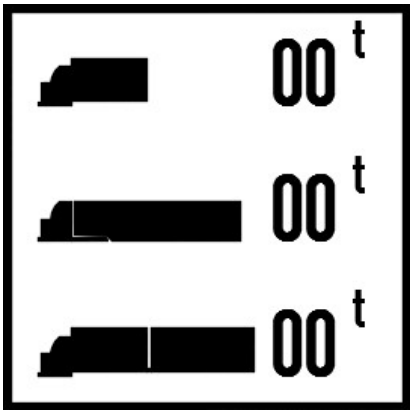

Hình F.6. Biển số S.505(b)

F.7. Biển số S.505c "Tải trọng trục hạn chế qua cầu"

a) Biển số S.505c được đặt bên dưới biển báo số P.106a “Cấm ôtô xe tải” để chỉ các loại xe tải có tải trọng trục lớn nhất cho phép tương ứng với mỗi loại trục (trục đơn, trục kép, trục ba);

b) Biển S.505c được đặt cùng với biển số S.505b bên dưới biển số P.106 và các xe qua cầu phải thỏa mãn điều kiện của cả hai biển (biển số S.505b và S.505c).

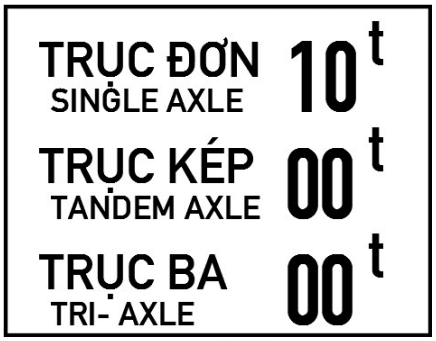

Hình F.7. Biển số S.505c

F.8. Biển số S.506 (a,b) "Hướng đường ưu tiên"

a) Biển số S.506a được đặt bên dưới biển chỉ dẫn số I.401 trên đường ưu tiên để chỉ dẫn cho người tham gia giao thông trên đường này biết hướng đường ưu tiên ở ngã tư;

b) Biển số S.506b được đặt bên dưới biển số W.208 và biển số R.122 trên đường không ưu tiên để chỉ dẫn cho người tham gia giao thông trên đường này biết hướng đường ưu tiên ở ngã tư.

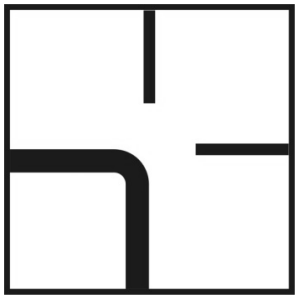

a) Biển số S.506a

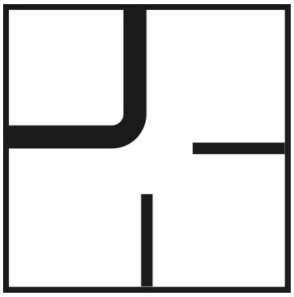

b) Biển số S.506b

Hình F.8. Biển số S.506

F.9. Biển số S.507 "Hướng rẽ"

a) Biển số S.507 được sử dụng độc lập để báo trước cho người tham gia giao thông biết chỗ rẽ nguy hiểm và để chỉ hướng rẽ;

b) Biển được đặt trong trường hợp người tham gia giao thông khó nhận biết hướng rẽ của đường. Biển có thể đặt đồng thời hai biển ngược chiều nhau để chỉ hướng rẽ trái và rẽ phải, với độ cao đặt biển từ 1,2 m đến 1,5 m. Trường hợp cần dẫn hướng trong đường cong có thể sử dụng tiêu phản quang;

c) Biển không thay thế cho việc đặt các biển báo nguy hiểm số W.201 (a,b) và W.202 (a,b,c).

Hình F.9. Biển số S.507

F.10. Biển số S.508. "Biểu thị thời gian"

Biển số S.508 (a,b) được đặt dưới biển báo cấm hoặc biển hiệu lệnh nhằm quy định phạm vi thời gian hiệu lực của các biển báo cấm, biển hiệu lệnh cho phù hợp yêu cầu.

a) Biển số S.508a

b) Biển số S.508b

Hình F.10. Biển số S.508

F.11. Biển số S.509 "Thuyết minh biển chính"

a) Để bổ sung cho biển số W.239 "Đường cáp điện ở phía trên", phải đặt biển số S.509a "Chiều cao an toàn" bên dưới biển số W.239, biển này chỉ rõ chiều cao cho các phương tiện đi qua an toàn;

b) Để bổ sung cho biển số P.130 "Cấm dừng, đỗ xe", biển số P.131 (a,b,c) "Cấm đỗ xe", phải đặt thêm biển số S.509b "Cấm đỗ xe" bên dưới biển số P.130, P.131 (a,b,c);

c) Các trường hợp khác có thể vận dụng cho phù hợp.

a) Biển số S.509a **b) Biển số S.509b**

Hình F.11. Biển số S.509

F.12. Biển số S.510 "Chú ý đường trơn có băng tuyết"

Để cảnh báo đường trơn, có tuyết trong những ngày trời có tuyết, phải đặt biển phụ số S.510 "Chú ý đường trơn có băng tuyết". Biển hình chữ nhật nền đỏ, chữ và viền màu trắng.

Hình F.12. Biển số S.510

F.13. Biển chỉ dẫn tới địa điểm cắm trại, tới nhà trọ (biển G,7; G,8 theo GMS)

Để chỉ dẫn tới địa điểm cắm trại hoặc nhà trọ, phải đặt biển số S.G,7 "Địa điểm cắm trại" hoặc S.G,8 "Địa điểm nhà trọ".

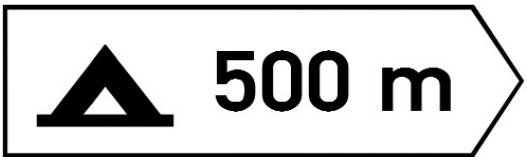

a) Biển số S.G,7 **b) Biển số S.G,8**

Hình F.13. Biển chỉ dẫn tới địa điểm cắm trại, tới nhà trọ

F.14. Chỉ dẫn tới điểm đỗ xe dành cho lái xe muốn sử dụng phương tiện công cộng (biển G,9b theo GMS)

Để chỉ dẫn tới địa điểm đỗ xe dành cho xe có lái xe muốn sử dụng phương tiện công cộng, phải đặt biển số S.G,9b.

Hình F.14. Biển số S.G,9b

F.15. Biển chỉ dẫn số lượng làn và hướng đi cho từng làn (biển S.G,11a; G,11c theo hiệp định GMS)

Để thông báo cho lái xe số làn và hướng đi của từng làn xe, phải cắm biển số S.G,11a; S.G,11c; các biển này phải có số mũi tên bằng số lượng làn xe đi cùng hướng và phải chỉ dẫn số lượng làn xe của hướng đi sắp tới.

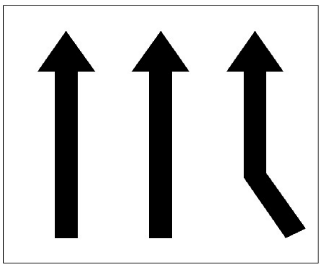

a) Biển số S.G,11a

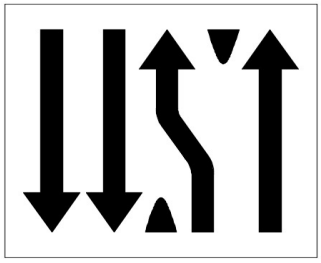

b) Biển số S.G,11c

Hình F.15. Biển chỉ dẫn số lượng làn và hướng đi cho từng làn

F.16. Biển chỉ dẫn làn đường không lưu thông (biển G,12a; G,12b theo hiệp định GMS)

Để chỉ dẫn cho lái xe biết làn đường không lưu thông phải cắm biển S.G,12a; S.G,12b.

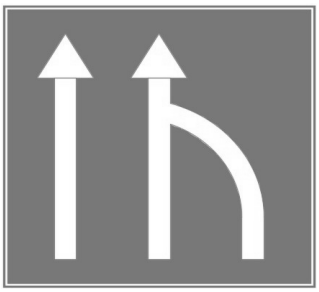

a) Biển số S.G,12a

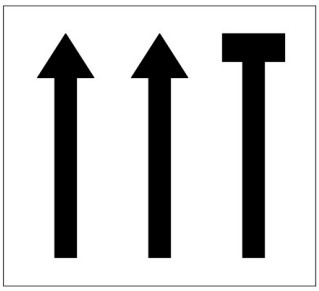

b) Biển số S.G,12b

Hình F.16. Biển chỉ dẫn làn đường không lưu thông

F.17. Biển báo phụ "Ngoại lệ" (biển H,6 theo hiệp định GMS)

Để chỉ các trường hợp mà biển cấm hoặc hạn chế được coi là không áp dụng đặc biệt cho một nhóm đối tượng tham gia giao thông nào đó phải cắm biển S.H,6 và thể hiện nhóm đối tượng đó cùng với cụm từ "Except - Ngoại lệ".

Hình F.17. Biển số S.H,6

(Xem tiếp Công báo số 451 + 452)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng